



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 61

Số 31 (129)

31 tháng 1 năm 2026
13 tháng Mười Hai, Ất Ty

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Tết đơn giản Xuân hạnh phúc



2

Tết vừa vặn trong
hương vị quê nhà

3

Trọn vẹn
niềm vui Tết

Chuyện**CUỐI TUẦN**

Tết vừa vặn trong hương vị quê nhà

■ CHÚC HUYỀN

Những ngày giáp Tết, khi phố xá bắt đầu rực rỡ và những lời mời gọi mua sắm xa hoa bủa vây, chúng ta chợt nhận ra một điều giản dị: Tết càng ít phô trương, lòng người càng thanh thoi. Giữa lúc ai nấy đều phải thắt chặt chi tiêu, việc tìm về với sản vật quê hương không chỉ giúp túi tiền “dễ thở” mà còn là cách ta nương tựa vào những giá trị ấm áp của xứ sở.

Nhiều người vẫn loay hoay với quan niệm Tết “to” là phải có hàng ngoại, quà sang. Nhưng thực ra, sự đủ đầy nhất của ngày Tết nằm ở sự nguyên bản. Một bài toán tiết kiệm lúc này hóa ra rất gần, ngay trong vườn tược, ruộng đồng quê mình. Thay vì chi trả cho những bao bì bóng bẩy hay chi phí vận chuyển đắt đỏ từ nước ngoài, chúng ta hoàn toàn có thể chọn cho mình những món đồ “cây nhà lá vườn”. Một cân nếp quý, hũ dưa hành tự muối hay rổ cam mọng vừa hái tại vườn... đó chính là sự đầu tư thông minh vào chất lượng và sức khỏe cho gia đình.

Lựa chọn sản phẩm quê hương còn là một nghĩa cử sẻ chia đầy nhân văn. Mỗi đồng tiền chi cho phong mứt cổ truyền hay nhành đào của người trồng hoa địa phương chính là đang trực tiếp tiếp sức cho những người nông dân tần tảo xung quanh ta. Đó là sự tiết kiệm mang tinh thần tương thân tương ái, để đồng tiền được ở lại và làm ấm thêm mảnh đất quê hương mình.

Bản chất của Tết vốn dĩ là sự trở về. Một mâm cỗ từ nguyên liệu vùng miền luôn mang một sức mạnh tinh thần kỳ lạ, nó nhắc ta nhớ về mùi đất, mùi nắng và bàn tay cần lao của cha ông. Khi bớt đi những món đồ xa xỉ phiếm, chúng ta có nhiều khoảng lặng hơn để thưởng thức vị trà thơm, miếng bánh ngọt lành và dành cho nhau những tình cảm chân thành nhất.

Yêu quê hương không cần là những khẩu hiệu lớn lao, mà đôi khi chỉ là sự trân quý những tình tứ chất chứa từ lòng đất mẹ. Tiết kiệm Tết bằng cách hướng về nguồn cội giúp mỗi gia đình đón một cái xuân tình khôi, nơi sự viên mãn không đo bằng giá trị hóa đơn mà bằng sự an lòng và lòng tự hào bản sắc ■

Tết đơn giản Xuân hạnh

■ THU PHƯƠNG

Tết Nguyên đán là khoảnh khắc đoàn viên thiêng liêng trong mỗi nếp nhà Việt. Thế nhưng, đi liền với đó là nỗi trăn trở thường trực của những “tay hòm chìa khóa”. Khi kinh tế vẫn còn nhiều biến động, việc cân đối chi tiêu ngày Tết sao cho vừa vặn mà vẫn đủ đầy phong vị Tết không chỉ là câu chuyện riêng của mỗi gia đình, mà còn đặt ra yêu cầu trách nhiệm đối với các cấp, ngành để Tết thực sự trở về đúng nghĩa: Nhẹ nhàng về vật chất, sâu nặng tình thân và trọn vẹn trong từng phút giây sum vầy.

“KHÉO ĂN THÌ NO, KHÉO CO THÌ ẤM”

Giữa nhịp sống hiện đại với kệ hàng đầy ắp cửa hàng tiện ích, siêu thị, chợ và những cú “chốt đơn” chỉ cần một chạm tay, nếp sống chừng mực của người xưa bỗng trở thành “bộ lọc” quý giá, gạn đục khơi trong cho bài toán tài chính gia đình hôm nay.

82 mùa xuân đi qua cuộc đời, cụ Nguyễn Thị Lợi, thôn 9, xã Thái Bình vẫn giữ được sự tinh anh, minh mẫn hiếm thấy. Cụ không chỉ là người kể chuyện, mà như một “nhân chứng sống” lưu giữ những mùa Tết xưa giản dị mà ấm áp. Qua lời kể của cụ, cái Tết thời gian khó chưa bao giờ mang màu xám ảm đạm của sự thiếu thốn, mà trái lại, luôn lấp lánh niềm vui trong trẻo của sự đủ đầy, vừa vặn. Cụ Lợi nhớ như in cả năm trời bố mẹ thất lưng buộc bụng, dành dụm từng đồng chỉ để Tết đến có tiền mua cho con một

bộ quần áo mới. Lũ trẻ cầm áo mới trên tay, mùi vải thơm phức, nâng niu đến mức chỉ dám mặc thử rồi gấp lại cẩn thận, chờ đúng sáng mừng 1 mới diện đi chúc Tết. Cái vui ấy không ồn ào, nhưng đủ để trẻ con háo hức suốt cả mùa xuân. Nhưng vui nhất, theo lời cụ Lợi, vẫn là chuyện mổ lợn. “Ngày 28, 29 Tết, tiếng lợn kêu eng éc khắp làng, già trẻ lớn bé vui như đi hội, vì cả năm mới mổ một lần”, cụ kể. Lũ trẻ con háo hức mong được ăn trước cái đuôi lợn luộc giòn sần sật, béo ngậy - thứ mà “bây giờ cao lương mỹ vị cũng không sánh bằng”.

Trong ký ức của nhiều người, Tết xưa còn được sưởi ấm bằng đêm canh nồi bánh chưng. Bà Giảng Thị Chia, thôn Ngòi Khù, xã Trung Sơn nhớ lại đêm 30 Tết rét cắt da, cả nhà quây quần bên bếp lửa hồng. “Trẻ con buồn ngủ díp mắt nhưng vẫn cố ngồi trông nồi bánh chưng, rồi gục đầu vào vai bố mẹ ngủ lúc nào không hay. Đến khi vớt bánh, chúng tỉnh như sáo, xúm lại chờ được thưởng thức những chiếc “bánh cóc” nhỏ xíu - phần được gói từ gạo nếp, đỗ thừa. Bóc lớp lá dong nóng hổi, khói bốc nghi ngút, cầm một miếng lại thấy dẻo thơm tận ruột gan”, bà Chia kể.

Còn với bà Vũ Thị Ninh, thôn Minh Thắng, xã Bắc Quang, khái niệm “sang” của Tết xưa không nằm ở mâm cao cỗ đầy, mà ở sự ấm áp của tình thân. Ký ức về cái Tết “sang” ấy trong bà là những giờ đỏ lửa bên nồi bánh chưng, là sự toan tính chi li từng lạng thịt, củ hành để lo cho gia đình một cái Tết thơm tất nhất giữa thời khó khăn. Đôi bàn tay bà từng chai sần vì lao động mưu sinh, giờ đây lại ấm áp nắm lấy tay lớp trẻ, trao truyền một triết lý sống giản đơn: “Hạnh phúc không phải là có tất cả những gì mình muốn, mà là biết đủ để thấy mình luôn giàu có”.

Trở về với hoài niệm Tết xưa của người Tuyên Quang là chạm vào một miền ký ức tuy đậm bạc về vật chất nhưng lại giàu có vô ngần về tình nghĩa. Chính sự thiếu thốn ấy đã hun đúc bài học “liệu cơm gắp mắm”, “khéo ăn thì no, khéo co thì ấm” như một nghệ thuật sống quý giá. Tết, vì thế, đã rũ bỏ lớp áo hào nhoáng của vật chất để lắng đọng lại thành những giá trị chân phương, nhắc nhở mỗi người hạnh phúc đích thực nằm ở sự sum vầy, chứ không ở sự phô trương, hình thức.



Phụ nữ Tày
phường
Hà Giang 1
cùng nhau gói
bánh chưng,
gìn giữ
hương vị Tết.



Không khí Tết rộn ràng trên các nẻo đường thành Tuyên.



Chè Shan tuyết đạt chuẩn OCOP với bao bì sang trọng, đang được nhiều gia đình lựa chọn làm quà biếu ý nghĩa trong dịp Tết.

GIẢI BÀI TOÁN “VUNG TAY QUÁ TRẦN”

Tâm lý “phải có một cái Tết tương tait” đôi khi trở thành “bẫy” vô hình với cả những người khéo vun vén nhất. Chị Nguyễn Thị Thu, một cán bộ hưu trí tại phường Hà Giang 1 thắm thía điều này hơn ai hết. Nhắc lại những mùa Tết đã qua, chị khẽ lắc đầu: “Có năm ngồi tính lại mới giật mình, tiền chi cho Tết bằng mấy tháng lương hưu. Mua sắm thì nhiều, nhưng dùng thì ít, ngẫm lại thấy lo âu nhiều hơn vui”.

Áp lực chi tiêu càng trở nên nặng nề hơn với những người con đi làm xa xứ, mang theo tâm lý “áo gấm về làng”. Anh Nguyễn Xuân T, thôn Kỳ Lâm, xã Sơn Dương công tác tại một doanh nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh chia sẻ: “Tâm lý muốn khẳng định vị thế bản thân với họ hàng, làng xóm, cộng thêm suy nghĩ muốn bù đắp cho gia đình sau cả năm xa cách, khiến tôi chi quá tay. Những món quà đắt đỏ, phong bao lì xì lớn hay những đợt mua sắm thiếu kiểm soát... không chỉ khiến tôi rơi vào cảnh

“cháy túi” ngay khi Tết vừa qua mà còn kéo theo sự mệt mỏi, ưu phiền”.

Gánh trên vai trọng trách vừa làm cha, vừa làm mẹ nuôi con gái đại học sau khi chồng đột ngột ra đi vì tai nạn lao động - với chị Mã Thị D, thôn Bản Tuyền, xã Ngọc Đường, Tết còn là nỗi niềm canh cánh. Khoảng trống của người đàn ông trụ cột khiến chị luôn mang tâm lý muốn bù đắp, sợ con tủi thân nếu thua kém bạn bè. Chính nỗi sợ ấy từng đẩy chị vào cảnh gồng mình quá sức: Vay mượn để tô vẽ một cái Tết tương tait. Nhưng rồi, khi ngày Xuân qua đi, điều đọng lại không phải niềm vui, mà là nỗi lo trả nợ đè nặng lên đôi vai vốn đã quá nhiều lo toan của chị.

Khi những “cái bẫy” tâm lý vô hình được nhận diện rõ ràng, một chuyển biến tư duy âm thầm nhưng đủ sâu đã mở ra lối thoát cho người trong cuộc. Với chị Thu, đó là hành trình trở về sự chủ động trong chi tiêu. “Khi biết dừng lại để cân nhắc từng khoản chi, chuẩn bị sẵn danh sách mua sắm và giảm lược những thứ không thật sự cần thiết, tôi nhận ra Tết không nhẹ đi vì bớt chi tiêu, mà trở nên an yên hơn vì mọi thứ đều vừa đủ”, chị Thu chia sẻ.

LAN TỎA HỐI ÁM AN SINH

Nếu sự “biết đủ” của mỗi gia đình là yếu tố cần, thì sự điều tiết nhịp nhàng của các cơ quan quản lý, sự chung tay của toàn xã hội chính là yếu tố đủ để kiến tạo một mùa Tết an vui.

Theo thống kê của Sở Công thương: Trên địa bàn tỉnh có 279 chợ, 2 trung tâm thương

mai, 4 siêu thị và 54 cửa hàng Winmart+. Đây là những “cánh tay nối dài”, đưa hàng hóa Tết lên lối đến từng nếp nhà.

Chính sự lành mạnh của hệ thống phân phối và nỗ lực thanh lọc thị trường đã tạo đà cho các sản phẩm chủ lực xứ Tuyên vươn lên khẳng định vị thế. Hiện nay, toàn tỉnh có 457 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó 2 sản phẩm 5 sao cấp quốc gia và 25 sản phẩm 4 sao. Vượt lên giá trị tiêu dùng thuần túy, các đặc sản địa phương đang “lên ngôi” trong giỏ quà Tết. Cầm trên tay những hộp chè Shan tuyết OCOP 5 sao của Hợp tác xã Chế biến Chè Phìn Hồ (xã Thông Nguyên) được đóng gói đẹp mắt tại điểm bán hàng OCOP, chị Nguyễn Thị Lương, tổ dân phố 9, phường Nông Tiến chia sẻ: “Thay vì ưu tiên hàng ngoại như trước, năm nay tôi quyết định lựa chọn đặc sản OCOP quê nhà làm quà tặng người thân. Khi nông sản địa phương vừa chuẩn mực về chất lượng, vừa tinh tế về mẫu mã, thì việc trao gửi hương vị xứ Tuyên chính là cách biếu quà Tết sang trọng và ý nghĩa nhất”.

Song hành cùng dòng chảy giao thương tấp nập, những phiên chợ phi lợi nhuận cũng đồng loạt mở cửa, hiện thực hóa cam kết “không để ai bị bỏ lại phía sau” trong ngày Tết đoàn viên. Điển hình là “Phiên chợ Tết 0 đồng” tại xã Bình Xa, Bản Máy do lực lượng Công an, Hội Chữ thập đỏ tỉnh phối hợp tổ chức đã hiện thực hóa sự sẻ chia thành hành động. Hơn 2,5 tấn gạo cùng hàng trăm suất quà Tết với tổng trị giá gần 300 triệu đồng được trao tận tay các hộ nghèo. Những món quà thiết thực ấy không chỉ giúp bà con vui với bát gạo lo cơm áo mà còn thắp lên niềm tin vào một cái Tết đủ đầy, ấm cúng.

Bên cạnh đó, công tác chăm lo Tết còn ghi dấu ấn chuyển đổi số mạnh mẽ qua chương trình “Chợ Tết Công đoàn - Xuân 2026” tổ chức theo hình thức trực tuyến. Thay vì quà tặng hiện vật truyền thống, 3.070 đoàn viên và cán bộ công đoàn có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hỗ trợ phiếu mua hàng (e-voucher) trị giá 500.000 đồng/suất. Qua đó, vừa trao quyền chủ động mua sắm Tết thiết yếu cho người thụ hưởng, vừa kích cầu tiêu dùng nội địa, lan tỏa sâu rộng tinh thần “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Khép lại những lo toan, ta nhận ra: Tết giản đơn không bao giờ là một cái Tết đơn điệu khi ta biết “đủ”, biết tôn trọng giá trị truyền thống nhưng không để mình bị trói buộc bởi thói quen phô trương. Khi gánh nặng chi tiêu được trút bỏ, mùa xuân sẽ thực sự trở về đúng nguyên bản thiêng liêng nhất: Mùa của đoàn viên, mùa của yêu thương và mùa của những khởi đầu an nhiên ■

DIỄN ĐÀN

Trọn vẹn niềm vui Tết ■ THIÊN THANH

Mỗi độ Tết đến, Xuân về, câu chuyện đón Tết lại trở thành mối quan tâm chung của nhiều gia đình. Người mong một cái Tết đủ đầy, rộn ràng; người lại chỉ mong Tết nhẹ nhàng, đầm ấm, không quá lo toan. Giữa những cách nghĩ khác nhau ấy, có lẽ ai cũng chung một mong muốn: Tết phải là khoảng thời gian vui trọn vẹn, để lòng người được thư thả, an yên.

Trong kỷ ức của nhiều người, niềm vui Tết thường bắt đầu từ những điều rất đời thường: bếp lửa ấm bên nồi bánh chưng, mâm cơm ngày đầu năm có đủ mặt con cháu, những lời chúc chân thành gửi trao cho nhau. Khi ấy, Tết không cần quá nhiều vật chất, mà vẫn đủ đầy bởi sự sum họp và cảm giác được trở về bên gia đình. Niềm vui Tết, vì thế, thường lắng sâu và bền lâu.

Ngày nay, đời sống khấm khá hơn, việc đón Tết cũng có thêm nhiều lựa chọn. Mâm cỗ phong phú hơn, không gian ngày Tết được chăm chút hơn, đó là điều dễ hiểu. Tuy nhiên, cũng có lúc, có nơi, Tết trở nên vội vàng và nặng nề vì chuẩn bị quá nhiều. Không ít người chia sẻ rằng, niềm vui Tết đôi khi bị lấn vào áp lực chi tiêu, lo sắm sửa sao cho “đủ”, cho “bằng người khác”.

Điều này khiến nhiều người tự hỏi: phải chăng niềm vui Tết sẽ trọn vẹn hơn nếu chúng ta cho phép mình giản dị một chút? Khi bớt đi sự cầu kỳ không cần thiết, ta có thêm thời gian ngồi lại bên nhau, trò chuyện nhiều hơn, lắng nghe nhau nhiều hơn - những điều vốn là “linh hồn” của ngày Tết.

Có ý kiến cho rằng, đón Tết trang trọng nhưng tiết kiệm không làm Tết kém vui, mà ngược lại, giúp niềm vui

trở nên nhẹ nhàng và sâu sắc hơn. Trang trọng để giữ nếp gia đình, giữ sự thiêng liêng của những phong tục đẹp. Tiết kiệm để Tết không trở thành gánh nặng, để sau Tết, mỗi người vẫn giữ được sự bình thản, vững vàng cho chặng đường mới.

Ở góc độ rộng hơn, khi mỗi gia đình biết cân nhắc, sẻ chia, niềm vui Tết còn có thể lan tỏa ra cộng đồng. Một phần nguồn lực được tiết kiệm sẽ trở thành sự quan tâm dành cho những hoàn cảnh khó khăn hơn, để Tết không chỉ là niềm vui của riêng ai, mà là sự ấm áp chung.

Có lẽ, trọn vẹn niềm vui Tết không nằm ở khuôn mẫu cố định, mà ở sự phù hợp với mỗi gia đình, mỗi hoàn cảnh. Khi Tết được đón bằng sự chân thành, vừa đủ và yêu thương, thì dù giản dị hay đủ đầy, Tết vẫn sẽ là mùa của đoàn tụ, của hy vọng và những khởi đầu tốt đẹp ■

Bồi đắp giá trị gia đình trong ngày Tết

Trong tâm thức người Việt, sự đủ đầy ngày Tết không thuần túy là vật chất hữu hình, mà là biểu trưng cho sự viên mãn và khát vọng về một chu kỳ mới cát tường. Sự đủ đầy ấy chính là di sản, là sợi dây tâm linh kết nối quá khứ với hiện tại qua những nghi lễ nghìn đời; đó là hơi ấm sum vầy, là lúc giá trị gia đình được bồi đắp và chuyển giao cho thế hệ mai sau. Nhắm lan tỏa những góc nhìn sâu sắc về nét đẹp văn hóa của dân tộc, Báo Tuyên Quang trân trọng giới thiệu chùm ý kiến về ý nghĩa của sự đủ đầy trong ngày Tết truyền thống, qua đó khẳng định sức sống bền bỉ của bản sắc dân tộc giữa dòng chảy hiện đại.

PGS.TS BÙI XUÂN ĐÌNH, Nhà nghiên cứu văn hóa

Tết đoàn tụ bởi hồn cốt dân tộc



“Tết xưa” không khí thật rộn rã. Bồi lúc bấy giờ, mọi thứ trong nhà, từ đồ ăn thức uống đến các vật dụng để trang trí nhà cửa đều do chính bàn tay con người tự làm chứ không như bây giờ cái gì cũng có sẵn. Không khí náo nhiệt của mùa Xuân theo đó cũng lan tỏa khắp xóm làng. Rồi có những món ăn ngày xưa chỉ đến Tết mới được ăn như bánh chưng, thịt đông. Bánh chưng thì tất nhiên là các gia đình tự chuẩn bị, người ta mang lá ra cầu ao, bờ giếng để rửa,

mang gạo ra đó đãi, rồi hỏi nhau nhà bà, nhà bác bao giờ gói bánh, gói bao nhiêu cái... đã thể hiện được không khí Tết, tình xóm làng trong Tết rồi. Tôi cho rằng, Tết hiện nay cần phải có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa những giá trị tinh thần, tinh hoa của quá khứ với những nét thay đổi văn minh hiện đại ngày nay để tạo ra một cái Tết phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và phù hợp với nhu cầu của các gia đình. Sự thay đổi của cuộc sống kéo theo sự thay đổi dòng chảy của văn hóa. Và dù cách đón Tết mỗi thời đại có khác nhau, nhưng mỗi người chúng ta đều hướng về những ngày Tết đoàn tụ bởi hồn cốt dân tộc, tinh thần của Tết xưa hay nay đều đang được gìn giữ trong tâm thức mỗi người.

Chị LƯƠNG THỊ DUYỆT, tổ dân phố 2 Tân Hà, phường Minh Xuân

Tránh “vui tay chột đờn”



CUỐI năm, khi guồng quay công việc gấp gáp hơn cũng là lúc các nền tảng mua sắm online bước vào mùa cao điểm. Giữa sức nóng của livestream và mã giảm giá nổi tiếp, ranh giới giữa nhu cầu thực tế và cảm xúc nhất thời trở nên mong manh hơn bao giờ hết. Nhiều người trẻ tìm đến mua sắm như một liệu pháp giải tỏa áp lực, để rồi những cú “chốt đơn” đầy ngẫu hứng lại khởi nguồn cho nỗi lo tài chính sau Tết.

Không ít món đồ được mua vì khuyến mãi, nhưng nhanh chóng bị bỏ quên, biến thành sự lãng phí. Bởi vậy, giữ “cái đầu lạnh” trước cơn lốc khuyến mãi là cách để người trẻ làm chủ ví tiền của mình. Một danh sách mua sắm khoa học, một giới hạn chi tiêu nghiêm ngặt và sự cân nhắc kỹ lưỡng giữa thích và cần không chỉ giúp kiểm soát chi tiêu hiệu quả, mà còn khẳng định bản lĩnh của người tiêu dùng thông minh.

Nghệ nhân Ưu tú LÝ ĐẠI THÔNG, thôn Nậm Dăm, xã Quán Bạ

Tết “đủ” từ những giá trị văn hóa bền lâu



Tết ngày nay đã có nhiều thay đổi. Ngày trước Tết giản dị, mâm cỗ không cầu kỳ, lễ vật không nhiều, nhưng ai cũng mong Tết. Bởi Tết là đoàn viên, là lúc gia đình sum vầy, con cháu báo hiếu tổ tiên, làng xóm gần gũi, sẻ chia, lòng người ấm lại sau một năm vất vả mưu sinh, cầu cho một năm mới bình an, hạnh phúc.

Ngày nay, đời sống khá giả hơn, hàng hóa phong phú, Tết đầy đủ hơn về điều kiện vật chất. Nhiều người đánh đồng quan niệm vật chất với sự đủ đầy của Tết. Nhưng Tết chỉ trọn vẹn, đủ đầy khi bên cạnh vật chất, những giá trị văn hóa tốt đẹp bền lâu được các thế hệ người Việt gìn giữ và phát huy.

Anh CAO VĂN PHÚC, Giám đốc HTX Nông, Lâm nghiệp Kim Bình, xã Kim Bình

Nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản



HTX Nông, Lâm nghiệp Kim Bình đã ứng dụng máy móc mới vào sản xuất giúp nâng cao chất lượng các sản phẩm chủ yếu là chuối, cà chua, dưa lưới. Trong đó, sản phẩm dưa lưới đạt chứng nhận OCOP 4 sao. Sự hỗ trợ từ nguồn khuyến công đã khích lệ HTX phát triển và tìm được chỗ đứng trên thị trường. Nhờ đó, doanh thu hàng năm đạt khoảng 3 tỷ đồng, tạo việc làm thường xuyên cho 7 lao động. dịp Tết Nguyên đán đang cận kề, HTX tăng cường quảng bá để nông sản Việt có thêm cơ hội bứt phá. Cùng đó, để nâng cao lợi thế cạnh tranh, HTX chú trọng xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh quảng bá, truyền thông; thiết lập hệ thống nhận diện thương hiệu, công khai nhật trình sản xuất... từ đó tạo niềm tin với người tiêu dùng.

Chị MUA THỊ VÀ, thôn Hồ Quảng Phìn, xã Mèo Vạc

Lên kế hoạch sớm và ưu tiên tự làm



Là người giữ “tay hòm chìa khóa” trong gia đình, tôi nhận thấy áp lực tài chính dịp Tết không hề nhỏ, khi giá cả nhiều mặt hàng tiêu dùng có xu hướng tăng. Để cân đối chi tiêu thực tế mà vẫn đảm bảo một cái Tết đủ đầy, bí quyết của tôi nằm ở hai chữ: Kế hoạch và tự làm. Thay vì đợi đến 28, 29 Tết mới vội vã đi sắm, tôi lên danh sách chi tiết các khoản cần chi từ đầu tháng Chạp. Tôi chia ngân sách thành các gói nhỏ: Tiền biếu nội ngoại, tiền sắm thực phẩm và tiền lì xì, kiên quyết không lạm chi vào các khoản dự phòng. Đặc biệt, tôi hạn chế tối đa việc mua thực phẩm chế biến sẵn đắt đỏ. Thay vào đó, tôi cùng các chị em trong thôn tự tay làm mứt, gói bánh chưng và muối dưa hành. Cách làm này không chỉ

giúp tiết kiệm khoảng 30 - 40% chi phí so với mua ngoài cửa hàng mà còn gắn kết tình làng nghĩa xóm - điều mà tiền bạc không thể mua được.

Khi Tết cổ truyền đang gõ cửa từng bản làng vùng cao, chợ phiên Cốc Pài bỗng trở nên rộn ràng và nhiều sắc màu hơn thường lệ. Phiên chợ ngày giáp Tết không chỉ là nơi sắm sửa cho một năm mới đủ đầy, mà còn là không gian văn hóa sống động, nơi bản sắc của đồng bào các dân tộc rêu cao được gìn giữ, trao truyền và lan tỏa bền bỉ theo thời gian.



Phụ nữ Mông chọn mua sắm trang phục Tết.

Chợ phiên Cốc Pài ngày giáp Tết

■ HOÀNG HÀ

Nơi hội tụ sắc màu

CHỢ phiên Cốc Pài nằm trên địa bàn xã Pà Vây Sủ, phía Tây Bắc của tỉnh, trước đây là thị trấn Cốc Pài, trung tâm huyện Xín Mần (cũ). Khu chợ tọa lạc giữa lưng chừng núi, ở độ cao hơn 1.000 m so với mực nước biển, quanh năm khí hậu mát mẻ. Từ bao đời nay, chợ phiên đã trở thành điểm hẹn quen thuộc để đồng bào Mông, Dao, Tày, Nùng, La Chí ở các xã Pà Vây Sủ, Năm Dẩn, Trung Thịnh và vùng lân cận giao lưu, trao đổi hàng hóa, gặp gỡ văn hóa, gìn giữ những nếp sinh hoạt đặc trưng, riêng có của cư dân miền núi. Mỗi sáng Chủ nhật, chợ Cốc Pài như khoác lên mình tấm áo mới. Người dân từ khắp các bản làng gửi hàng hóa, mang sản vật nuôi nấng về chợ khi trời còn chưa rạng.

Ấn tượng đầu tiên khi chúng tôi đặt chân đến chợ là sắc váy áo sặc sỡ của những thiếu nữ người Mông, xen giữa màu chàm trầm của người Dao, váy đen giản dị của người Nùng và gam chàm xanh đặc trưng của người La Chí. Trong dòng người nuôi nấng ấy, có cả những đứa trẻ được cha mẹ đeo trên lưng, má đỏ hồng vì sương gió, đôi mắt xoe tròn, ngơ ngác nhìn phiên chợ đông vui cuối năm. Từ đầu dốc chợ, tiếng lục lạc leng keng theo chân người thổ hàng trên lưng là bao ngô, bao thóc, những gói măng rừng, mật ong còn thơm mùi của hoa rừng. Lắc lắc giữa đám đông, một số người dân kéo lê những con lợn béo tròn, tiếng eng éc vang lên như báo hiệu một cái Tết đang đến gần.

Dịp cuối năm, chợ phiên Cốc Pài càng trở nên nhộn nhịp, đông vui hơn ngày thường. Bà con, ai cũng muốn sắm sửa cho gia đình một cái Tết đủ đầy với niềm vui hiện rõ trên khuôn mặt. Chợ được chia thành nhiều khu vực bày bán nông sản, được liệu quý,

gia súc, vật dụng sinh hoạt và ẩm thực đặc trưng. Từ những nông sản như: ngô, thóc, mỳ, đậu tương, ớt... được những người dân tận tay gieo trồng, đến những mớ rau rừng xanh mướt.

Ở một góc khác của chợ phiên, không khí Tết hiện lên rõ ràng hơn qua từng mặt hàng quen thuộc. Từ những thỏi lá dong xanh mướt đến ống giang, đồ xanh và bánh trái nổi đuôi nhau xuất hiện, báo hiệu mùa sum họp đã cận kề. Kế bên là những sản vật mộc mạc kết tinh từ một năm cần mẫn trên nương rẫy của đồng bào như: gạo tẻ Giã Dui, thóc nếp nương, rượu ngô thơm nồng... Trong số đó, những bó mỳ nướng cũng được nhiều người lựa chọn. Bởi theo quan niệm dân gian, cây mỳ được đặt trang trọng bên bàn thờ tổ tiên trong những ngày Tết, như một lời ước vọng về một năm mới có cuộc sống ngọt lành, êm ấm và đủ đầy.

Không gian náo nhiệt và đa sắc màu của chợ phiên Cốc Pài đã thu hút nhiều khách du lịch đến tham quan, mua sắm. Chia sẻ cảm xúc khi lần đầu ghé thăm, chị Đào Hồng Phượng, du khách đến từ thành phố Đà Nẵng cho biết: "Tôi thực sự bất ngờ khi bước vào không gian chợ. Từ sắc màu váy áo thổ cẩm, cách thức bày bán theo chân người thổ hàng trên lưng là bao ngô, bao thóc, những gói măng rừng, mật ong còn thơm mùi của hoa rừng. Lắc lắc giữa đám đông, một số người dân kéo lê những con lợn béo tròn, tiếng eng éc vang lên như báo hiệu một cái Tết đang đến gần."

Nơi gìn giữ nét văn hóa truyền thống

Chợ phiên Cốc Pài chỉ họp mỗi tuần một lần, nhưng là sợi dây kết nối của cả cộng đồng, là nhịp sống văn hóa của đồng bào nơi miền sơn cước. Trong dòng



Nhiều mặt hàng nông sản được người dân bày bán là thành quả của một năm lao động cần mẫn.

người xuống chợ ngày giáp Tết, ông Lù Pin Hò, một nghệ nhân chạm bạc dân tộc Nùng, xã Pà Vây Sủ, vẫn quen thuộc với dáng ngồi trầm tĩnh bên góc chợ. Trên chiếc bàn gỗ nhỏ là những món đồ chạm bạc tinh xảo như: vòng cổ, vòng tay, châm cài tóc, khuyên bạc... lấp lánh ánh kim.

Ông chia sẻ: "Những món đồ trang sức này là nghề truyền thống

của gia đình. Đến phiên chợ mang ra bán, không chỉ mong có thêm tiền sắm Tết mà còn là cách lưu giữ nét đẹp văn hóa truyền thống. Đồng bào dân tộc Nùng, Dao ở đây cho rằng, mua đồ trang sức bằng bạc sẽ mang lại may mắn, bình an cho gia chủ trong năm mới".

Tiếp nối dãy hàng bạc là không gian thổ cẩm rực rỡ của đồng bào vùng cao, nơi mỗi câu chuyện gìn

GIẢI THOẠI

Bình Ngô Sách - Bản thiết kế cho ngày đại thắng

GIẢI THOẠI về cuộc hội ngộ giữa Lê Lợi và Nguyễn Trãi tại núi rừng Lam Sơn không chỉ là cuộc gặp gỡ của hai cá nhân kiệt xuất, mà là điểm chạm lịch sử giữa ý chí hành động và tầm nhìn chiến lược. Trong đó, Bình Ngô Sách chính là di sản vĩ đại nhất mà Nguyễn Trãi dâng tặng cho cuộc kháng chiến.

Khi gặp Lê Lợi, Nguyễn Trãi không dâng gươm báu hay vàng bạc. Thử ông dâng lên là tập quân thư Bình Ngô Sách - bản thiết kế toàn diện về quân sự và chính trị. Nguyễn Trãi đưa ra một triết lý quân sự tiến bộ vượt thời đại: "Đánh vào thành trì là hạ thấp, đánh vào lòng người mới là hạ cao". Ông tin rằng vũ khí mạnh nhất không phải cung tên, mà là sự ủng hộ của Nhân dân và sự rệu rã trong ý chí đối phương. Bản thiết kế này chỉ rõ lực lượng chủ chốt của cuộc chiến không phải là quý tộc, mà là những người dân nghèo mất đất. Khi lòng Dân đã quy về một mối, sức

mạnh đó sẽ nhấn chìm mọi quân xâm lược. Tập sách vạch ra từng bước đi từ việc xây dựng căn cứ địa, nuôi dưỡng lực lượng đến ngày tổng phản công giành lại giang sơn.

Để bản thiết kế không nằm trên giấy, Nguyễn Trãi đã triển khai nó bằng những mưu lược tài tình. Tám chữ "Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần" viết bằng mỡ lên lá cây để sâu ăn khuyết, trôi theo dòng suối. Đây là cú hích tâm lý bậc thầy, biến niềm tin "thiên mệnh" thành sức mạnh đoàn kết toàn Dân.

Nếu Lê Lợi là ngọn lửa rực cháy ý chí quyết khởi, thì Nguyễn Trãi chính là người vẽ ra sơ đồ để ngọn lửa ấy thiêu rụi quân thù một cách khoa học và nhân văn nhất. Sự kết hợp giữa vũ lực Lam Sơn và trí tuệ Ức Trai đã biến cuộc khởi nghĩa từ một đám loạn nhỏ thành ảnh bình minh rạng rỡ, đưa dân tộc thoát khỏi đêm dài nô lệ.

HẢI YẾN

Lan tỏa tinh thần Đại hội Đảng lần thứ XIV qua điện ảnh

■ AN GIANG

Trong không khí hân hoan cả nước chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, các tuần phim trở thành điểm nhấn văn hóa ý nghĩa. Qua ngôn ngữ điện ảnh chân thực và giàu cảm xúc, lịch sử được tái hiện sống động, gần gũi, mở ra không gian đối thoại tình tế giữa các thế hệ. Mỗi thước phim gợi nhắc những chặng đường đã qua, góp phần lan tỏa niềm tin, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến cho sự phát triển của đất nước.

Tái hiện lịch sử

Các tuần phim chào mừng thành công Đại hội Đảng được Cục Điện ảnh, Viện Phim Việt Nam (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và Trung tâm Chiếu phim quốc gia tuyển chọn là những tác phẩm điện ảnh tiêu biểu, giàu giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đoạt giải thưởng tại các kỳ Liên hoan Phim Việt Nam, được công chúng đón nhận. Tại Bắc Ninh, Cục Điện ảnh giới thiệu các bộ phim tiêu biểu như: Phim tài liệu “Người giữ hồn di sản”; “Đảng Cộng sản Việt Nam - vì dân tộc Việt Nam: Từ duy mới, cách làm đột phá”; phim truyền “Thanh niên vượt đại dương”, “Từ chiến trên không”, “Địa đạo - Mặt trời trong bóng tối”. Trong khi tại Hà Nội, Viện Phim Việt Nam trình chiếu các bộ phim tiêu biểu của điện ảnh cách mạng Việt Nam như: “Đến hẹn lại lên”, “Sao tháng Tám”, “Vĩ tuyến 17 ngày và đêm”, “Mưa đỏ”. Trung tâm Chiếu phim quốc gia lựa chọn các bộ phim tài liệu và điện ảnh tiêu biểu gồm: “Đại hội XIV - Khát vọng và phát triển trong kỷ nguyên mới”, “Sự lựa chọn lịch sử”, “Người cộng sản Tôn Đức Thắng”, “Đất nước đổi mới”, “Giải phóng Sài Gòn”, “Những người viết huyền thoại”, “Hà Nội mùa đông năm 46”, “Mùi cỏ cháy”, “Ngã ba Đồng Lộc”...

Lịch sử khi được kể bằng ngôn ngữ điện ảnh, không còn là những trang tư liệu khô cứng mà trở thành dòng chảy cảm xúc sống động, chạm sâu vào nhận thức và tâm hồn công chúng. Các bộ phim được trình chiếu trong tuần phim đã tái hiện những giai đoạn lịch sử trọng đại của dân tộc bằng hình ảnh, âm thanh và số phận con người cụ thể, qua đó giúp người



Đại diện Cục Điện ảnh (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tặng hoa chúc mừng các đoàn làm phim được lựa chọn chiếu tại Tuần phim chào mừng Đại hội Đảng lần thứ XIV.



Phim Địa đạo - Mặt trời trong bóng tối thu hút đông đảo người xem.

xem cảm nhận rõ hơn giá trị của sự hy sinh, độc lập, tự do và hòa bình hôm nay.

Nghệ sĩ Nhân dân Như Quỳnh, diễn viên chính phim “Đến hẹn lại lên”, xúc động chia sẻ: “Tôi rất vui khi bộ phim được trình chiếu trong không khí trang trọng chào mừng thành công Đại hội Đảng lần thứ XIV. Bộ phim là kỷ ức nghề nghiệp, dấu ấn lịch sử về sự giác ngộ và vùng lên của người nông dân trong Cách mạng Tháng Tám. Đặc biệt, sau nửa thế kỷ, được quay trong điều kiện kỹ thuật còn nhiều khó khăn, nhưng phim vẫn được đông đảo khán giả yêu mến”.

Không chỉ hướng tới khán giả trẻ trung thành, các tuần phim còn phục vụ thiếu nhi và gia đình bằng loạt phim hoạt hình giàu tính giáo dục và nhân văn như “Trạng Quỳnh nhí: Truyền thuyết Kim Ngưu”, “Đế mèn: Cuộc phiêu lưu tới xóm lầy lội”, “Áu Cơ - Lạc Long Quân”, “Chuyện ông Gióng”, “Bạch Đằng nổi sóng”... Qua ngôn ngữ tạo hình sinh động, lịch sử và văn hóa dân

tộc được kể lại gần gũi, góp phần gieo mầm tình yêu văn hóa, lịch sử trong thế hệ trẻ.

Lắng đọng cảm xúc

Bà Lê Thị Hà, Viện trưởng Viện Phim Việt Nam nhận định: “Các tuần phim là hoạt động văn hóa trọng điểm, mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, thể hiện sự hưởng ứng chủ động, thiết thực của các đơn vị chào mừng thành công Đại hội Đảng lần thứ XIV và kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam”.

Điểm đáng chú ý của các tuần phim là việc mở rộng phạm vi phổ biến, không chỉ tập trung tại Hà Nội và Bắc Ninh mà còn lan tỏa trên cả nước thông qua hình thức chiếu phim lưu động, đưa ánh sáng điện ảnh và tinh thần Đại hội đến với vùng sâu, vùng xa. Đây chính là cách điện ảnh cách mạng tiếp tục đồng hành cùng đời sống xã hội, phục vụ Nhân dân một cách thiết thực.

Với nhiều khán giả, các tuần phim không chỉ là dịp xem lại

những bộ phim quen thuộc, mà là hành trình cảm xúc đặc biệt trong không khí Đại hội lan tỏa mạnh mẽ. Cô Nguyễn Thanh Hà, khán giả tại Bắc Ninh, chia sẻ: “Dù từng xem phim cách mạng, nhưng lần này, mỗi thước phim trở nên sâu lắng hơn, bởi cảm xúc được đặt trong bối cảnh của một sự kiện chính trị trọng đại”. Còn em Mai Thùy Dương, khán giả ở Hà Nội xúc động: “Các bộ phim ‘Sao tháng Tám’ hay ‘Vĩ tuyến 17 ngày và đêm’, ‘Mưa đỏ’ đã gợi nhắc lịch sử, giúp em hiểu thêm về lịch sử cách mạng Việt Nam, về những năm tháng đất nước gian khổ nhưng tràn đầy niềm tin và lòng quả cảm của các thế hệ cha anh, để trân trọng hơn giá trị của độc lập, hòa bình hôm nay”.

Nhận định về ý nghĩa của các tuần phim, nhiều nhà nghiên cứu văn hóa cho rằng, đây là một hình thức tuyên truyền chính trị đặc thù, nơi tư tưởng được chuyển tải bằng cảm xúc thẩm mỹ, giúp lịch sử đi vào lòng người một cách tự nhiên, bền bỉ. Điện ảnh, với ngôn ngữ hình ảnh và âm thanh, đã mở ra không gian trải nghiệm khác biệt, nơi người xem không chỉ hiểu biết lịch sử, mà còn chạm đến những cảm xúc rất thật. Các bộ phim được chiếu trong bối cảnh sự kiện chính trị đặc biệt là Đại hội Đảng toàn quốc càng có ý nghĩa giáo dục sâu sắc.

Các tuần phim chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV vì thế không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, mà còn khẳng định vai trò của điện ảnh Việt Nam trong việc bồi đắp niềm tin, lý tưởng và khát vọng phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Mùa xuân về kh
non, lộc biếc mà
thanh âm rạo rực tr
Tết đến, xuân sang,
hợp, chúng ta lại đ
khúc ca mừng Đản
khí thế. Những gia
như tiếp thêm sức
một năm mới rực

Khúc ca mừng

SỰ trùng hợp ngẫu n
Ra đời vào mùa xu
chảy âm nhạc cách m
mạn. Viết về xuân cũn
sự lãnh đạo của Đ
chính là ngợi ca sức s
mùa xuân.

Nhắc đến dòng ch
nhạc không khỏi bồi h
đã cho ta một mùa x
Phạm Tuyên đã bắt tr
hời, náo nức của cả m
ra ánh sáng. “Đảng đã
ước vọng/Một mùa xu
nơi nơi”.

Nếu Phạm Tuyên r
rực rỡ ánh sáng, thì V
vào một không gian m
và đầy chiêm nghiệm
Được viết theo nhịp V
một thước phim quay
bình đầu tiên của đất
xuân theo én về/Mùa l
đã về”. Hai chữ “bình
đặt xuống nhẹ bằng m
khát vọng về sự bình y
năm khởi đầu.

Và dòng chảy mùa
ngưng nghỉ. Nó được
sự thế hệ sau với nhữn
hời thơ đương đại. Đ
này, quỳnh rũ trong “L
của Dương Thụy. Không
sự mượn hình ảnh “g
“mầm non mùa xuân đ
sôi của tình yêu và tuổ
giao mùa” của Huy Tu
năm cũ - năm mới được
cũng đầy lưu luyến. Nh
hóa giai điệu mùa xu
chung vào tình yêu đ
tranh âm nhạc da diết,
Vườn xuân âm nhạc

MỖI TUẦN M

SỐNG không cần ti
Nhà báo, nhà văn M
cuộc đời và lối sống đ
quyết định từ bỏ tiền b
dụng, kiếm hay chỉ ti
suốt nhiều năm.

Nhân vật trung tâm
Suelo, người đã bỏ lại t
la vào năm 2000) và b
toàn không lệ thuộc vào
động ở khu vực canyon/

Suelo không kiếm t
không trả thuế, không c
chi tiêu bằng tiền. Ông s
và đồ ăn thức cao cấp, t
đồ của người khác, và d
hội qua trao đổi, hỗ trợ l

Qua câu chuyện củ
những câu hỏi sâu sắc
hiện đại với tiền bạc, v
gợi mở suy nghĩ rằng n
ràng buộc tâm lý, và ch
tự do, an lạc và kết nối
thuộc vào tiền.

Cuốn sách cũng chi

không chỉ mang theo cho
còn đánh thức những
trong lòng người. Mỗi dịp
bên cạnh niềm vui sum
được thưởng thức những
g, mừng Xuân tràn đầy
điều này cảm xúc ấy
mạnh và niềm tin cho
và thành công.

**Mừng Đảng,
mừng xuân**

hiên của lịch sử khi Đảng
đã tạo nên một dòng
vừa hào hùng, vừa lãng
g là viết về niềm tin vào
, và ngợi ca Đảng cũng
ng vĩnh cửu, tươi trẻ của

ấy, trái tim người yêu
đi khi giai điệu của “Đảng
xuân” vang lên. Nhạc sỹ
được cái thần thái hồ
dân tộc đang vươn mình
cho ta một mùa xuân đầy
tươi tràn ánh sáng khắp

mang đến một mùa xuân
n Cao lại dẫn người nghe
đi xuân tỉnh tại, sâu lắng
với “Mùa xuân đầu tiên”.
alse dịu dặt, ca khúc như
chạm về những ngày hòa
nước. “Rồi dặt dìu mùa
đình thường mùa vui này
thường” được Văn Cao
à nặng trĩu ân tình. Đó là
ên giản dị sau bao nhiêu

xuân ấy không bao giờ
tiếp nối bởi những nhạc
c cảm nhận tinh tế, mang
là một mùa xuân nồng
lắng nghe mùa xuân về”
gồ hào khẩu hiệu, nhạc
t mưa nào rơi thật êm”.
ang hế” để nói lên sự sinh
trẻ. Hay như trong “Khúc
ân, thời khắc chuyển giao
khắc họa rộn ràng nhưng
ững ca khúc ấy đã làm trẻ
đưa tình yêu đôi lứa hòa
t nước, tạo nên một bức
nhiều màu sắc.

c ấy còn trăm hoa đua nở



Những khúc ca mùa xuân, mừng Đảng quang vinh
được cất vang trong những ngày đầu năm mới.

Giai điệu mùa xuân

■ GIANG LAM

với biết bao giai điệu thân thương khác đã in hằn
trong ký ức nhiều thế hệ. Mỗi ca khúc như một
cánh én nhỏ báo hiệu xuân sang!

Thanh âm mùa xuân xứ Tuyên

Thanh âm mùa xuân xứ Tuyên hòa chung
cùng dòng nhạc mùa xuân ấy nhưng vẫn giữ trọn
vẹn bản sắc riêng biệt với những nốt luyến láy
mang hồn cốt của đất núi và sự êm đềm của dòng
Lô, dòng Gâm chảy mãi.

Nếu ai đã một lần lắng lòng với “Về Tuyên
Quang đi em” của bộ đôi nhạc sỹ Hải Dương và
Duy Khánh, hẳn sẽ khó lòng chối từ lời mời gọi
thiết tha về miền đất sơn thủy hữu tình này. Ca
khúc tựa như một bức tranh thủy mặc được dệt
bằng âm thanh, nơi có “Dòng Lô xanh êm trôi/
Tiếng sáo chiều, tiếng đàn gọi người thương”.
Giai điệu ấy dẫn lối người nghe lãng du từ đỉnh
Pác Tà mây phủ mộng mơ, qua Thác Bản Ba rì
rào lời hẹn ước, rồi lạc vào chốn Động Tiên lung
linh huyền ảo. Và trong bức tranh thiên nhiên
tuyệt mỹ ấy, ta nghe thấy cả nhịp thở của cuộc
sống mới, nơi dòng điện bừng sáng bản làng và
niềm vui được mùa rộn rã: “Chim én về cho mùa
màng tươi tốt”.

Ngược dòng về miền quê Chiêm Hóa, nhạc
sỹ Ngọc Khanh lại “thu” cả không gian lễ hội
rực rỡ vào ca khúc “Mùa xuân em đi hội Lồng
Tông”. Nghe bài hát, người ta như thấy tiếng
trống hội đang đập thình thịch trong lồng ngực:
“Tùng tùng em đi hội xuân... tiếng trống rộn
vang khắp núi rừng vang lên tiếng tùng tùng”.
Dường như dòng Gâm giang lúc này cũng không
còn trầm mặc, mà trở nên “xôn xang nghe tiếng
trống hội”, hẳn hoan đón dòng người từ muôn
phương đổ về “như rừng hoa của núi”. Cùng
chung mạch nguồn cảm hứng ấy, các nhạc sỹ
Tăng Thịnh và Lê Ngọc lại chọn cách khai thác
chất liệu dân ca đậm đà để gọi xuân về. Nếu
Lê Ngọc khắc họa nét đẹp văn hóa truyền thống
qua “Hội xuân” và “Tìm về hội xuân”, thì Tăng
Thịnh lại ru lòng người vào sự mê đắm của những
làn điệu dân ca trong “Cùng em trẩy hội”. Lời ca
dẫn dắt ta đi từ hội Lồng Tông đến hội chơi trâu,
nơi “nắng xuân tươi hồng lòng người hân hoan”.

Và sẽ là thiếu sót lớn nếu nhắc đến nhạc
xuân xứ Tuyên mà không nhắc tới nhạc sỹ Tân
Điều - người “nhạc trưởng” tài hoa của núi rừng.
Ông có những nét vẽ rất tài tình về mùa xuân với
nhiều cung bậc cảm xúc: Khi thì tươi mới, rạng

ngời và đầy khí thế trong “Đánh thức mùa xuân”
với hình ảnh “Nâng một non tơ dẫu dẫu/Cánh
én đang khâu đất trời... Cờ Tổ quốc bay bay”;
lúc lại đắm thắm, tình tứ trong “Tháng Giêng”
(phổ thơ Vũ Tuấn) hay “Áo chàm đi hội” (phổ
thơ Mã Văn Tánh). Trong những nhạc phẩm này,
tiếng đàn Tính và điệu Then được làm mới, vừa
hiện đại vừa dân tộc, gợi lên hình ảnh thiếu nữ
Tày duyên dáng trong sắc áo chàm, e ấp bên sắc
trắng tinh khôi của hoa lê Hồng Thái.

Nhạc sỹ Đào Hữu Thi với tác phẩm “Mùa
xuân lên Hà Giang” đã mang đến một góc nhìn
rất khác về vùng đất địa đầu Tổ quốc. Không
chỉ có đá núi khô cằn, Hà Giang trong nhạc Đào
Hữu Thi mềm mại đến ngỡ ngàng: “Mây như
dải lụa vòng, dải lụa vòng quanh núi ở ở”. Lời
mời gọi trong bài hát tha thiết như lời tâm tình
của người em gái vùng cao: “Em muốn mời anh
lên Hà Giang/Mời anh lên Đồng Văn quê hương
em đó/Giữa mùa xuân, giữa mùa xuân hoa nở”.

Góp thêm vào bức tranh xuân rực rỡ ấy là
“Xuống chợ mùa yêu” - một sự kết hợp ăn ý giữa
nhạc sỹ Quỳnh Hợp và nhà thơ Trang Hà. Mang
đậm âm hưởng dân gian miền núi với tiết tấu rộn
ràng, ca khúc tựa như men say mời gọi, đưa người
nghe lạc vào phiên chợ tình nồng nàn, nơi có tiếng
khen môi réo rắt và sắc váy hoa xúng xính giữa
đại ngàn: “Cái bụng em rồi rồi, con mắt người màu
nắng/Vợ ngựa mộng đêm vắng, lời yêu gửi mây
bay/Hỡi hôn ta có hay ruột gan như lửa đốt/Chợ
tình mình hò hẹn cuốn nhau vào cơn say”.

Khi những cánh đào phai đã thấp lù ra trên
triển núi, cũng là lúc những giai điệu mùa xuân
ngân vang, giục giã lòng người. Hãy để những
nốt nhạc ấy sưởi ấm tâm hồn, tiếp thêm năng
lượng để chúng ta bước vào một năm mới rực rỡ,
thành công! ■

ĐÓNG CUỐN SÁCH

ên là một cuốn sách của
Mỹ Mark Sundeen, kể về
tác biệt của một người đã
lạc và sống mà không sử
dụng bất kỳ đồng tiền nào

của cuốn sách là Daniel
t cả tiền bạc (chỉ giữ 30 đô
đầu một cuộc sống hoàn
tiền, sống trong các hang
caves của Utah (Mỹ)).

tiền, không nhận trợ cấp,
m tiền mặt và cũng không
ống bằng thức ăn tự nhiên
m cho trú nhờ vào sự giúp
truy từ các mối quan hệ xã
hội.

a Suelo, Sundeen đặt ra
về quan niệm của xã hội
t chất và hạnh phúc. Ông
nhiều khi tiền bạc chỉ là thứ
đúng ta có thể tìm thấy sự
thực sự nếu giảm bớt phụ
vào một hệ quả tinh vi hơn:

Sống tỉnh táo tự do và nhân văn

■ MINH AN

tiền làm biến đổi cách con người kết nối với nhau.
Khi mọi thứ đều có giá, các mối quan hệ dần trở
thành giao dịch: cho nhận, mua bán, lợi ích chi
phí. Qua đó, tác giả Sundeen gợi lại một khả năng
đã bị lãng quên của con người: khả năng sống
trong cộng đồng dựa trên sự tin cậy, tử tế và trách
nhiệm lẫn nhau, chứ không chỉ trên tiền bạc.

Một nghịch lý lớn mà cuốn sách phơi bày là ảo
tưởng về tự do. Người ta tin rằng có nhiều tiền sẽ
tự do hơn, nhưng thực tế lại càng bị trói chặt bởi
công việc, áp lực, nợ nần và tiêu dùng. Trong khi



Cuốn sách là lời mời gọi mỗi người
biết đủ, biết giới hạn, biết đặt tiền vào
đúng vị trí của nó trong một đời sống
có ý nghĩa, nhân văn và tự do.

đó, nhân vật Suelo gần như không sở hữu gì lại có
thời gian, sự bình thản và khả năng sống theo nhịp
điệu tự nhiên. Tự do, hóa ra không nằm ở mức thu
nhập, mà ở mức độ lệ thuộc.

Tuy nhiên, Mark Sundeen không cổ vũ lối
sống “bỏ tiền” một cách cực đoan. Điều ông thực
sự muốn gợi mở là một sự tái định nghĩa mối quan

hệ với tiền. Tiền nên là công cụ phục vụ đời
sống, chứ không phải thước đo giá trị con người
hay mục tiêu tối thượng của tồn tại.

Cuốn sách vì vậy không đơn thuần là câu
chuyện kỳ lạ về một người từ bỏ tiền bạc để
sống giữa thiên nhiên, mà chứa đựng một thông
 điệp sâu sắc hơn: mỗi người cần nhìn lại mối
quan hệ giữa con người và tiền trong xã hội hiện
đại. Đó là mối quan hệ đang ngày càng trở nên
lệ thuộc, bất an và nhiều nghịch lý, khi tiền từ
chỗ là phương tiện trao đổi, đã trở thành trung
tâm tổ chức toàn bộ đời sống xã hội. Con người
học tập để có việc làm tốt, làm việc để kiếm
tiền, tiết kiệm để phòng rủi ro, và đánh giá thành
công của bản thân thông qua thu nhập, tài sản.
Tiền dần thay thế các hệ giá trị truyền thống như
niềm tin, cộng đồng, đạo đức hay ý nghĩa sống.

Sống không cần tiền vì thế không phải là
cuốn sách dạy từ bỏ xã hội, mà là lời mời gọi
mỗi người sống tỉnh táo hơn: biết đủ, biết giới
hạn, biết đặt tiền vào đúng vị trí của nó trong
một đời sống có ý nghĩa, nhân văn và tự do
hơn. Sách do Lâm Đặng Cam Thảo dịch, đơn
vị ủy thác bản quyền: Công ty cổ phần Văn
hóa và Công nghệ Tuệ Chi. Bạn có thể nghe
đọc sách tại ứng dụng Voiz FM qua giọng đọc
Ka Nguyễn ■

Chuyện tình trên núi cao

Truyện ngắn: SƯƠNG NGUYỆT MINH

QUA trưa, phố núi hui hắt buồn. Chợ vừa tan. Bóng người, bóng ngựa nhỏ nhoi, mờ dần trên các nẻo đường quanh co ngược núi. Đồng Văn đang mùa thiếu nước, Lũng Cú sẽ càng ngặt hơn. Trước lúc tiếp tục hành trình lên mồm cực Bắc, tôi tìm một hiệu uốn tóc gọi đầu.

- "Mời chị hai. Em xong rồi. Chúc mọi người vui về nghe".

Một cô gái nói giọng Nam Bộ đặc sệt. Chị chủ hiệu làm đầu kể:
- "Con bé ấy tên là Sương. Người Sài Gòn lấy chồng ở Lũng Cú đấy mà. Tháng nào Sương cũng xuống núi. Nó rất chịu làm đẹp".

Một chuyện lạ. Một bí ẩn, đầy ẩn tượng trong cuộc đời làm báo của tôi. Tính tò mò và phẩm chất ưa khám phá thúc giục tôi... lên đường.

Tôi dừng chiếc xe thể thao cang trước đài thực tế ngay trên đỉnh một con dốc cao và dài hơn.

- "Chị lên Lũng Cú. Em đi cùng không?".
- "Dạ. May quá. Em cảm ơn nghe".

Chúng tôi thật sự quen nhau như thế. Và đêm ấy, tôi không ngủ ở trạm biên phòng mà nghỉ ở nhà vợ chồng Sương.

Sương kể:

- Em đã từng rời bỏ miền đất này vào một đêm gần sáng. Trời hơi lạnh. Gió thổi thốc thốc. Em ở nhà chồng mà xa lạ quá. Cái Tết đầu tiên, từ hai ba tháng Chạp, mẹ chồng em đã dán những mảnh giấy màu vàng lên tất cả cây cối và dụng cụ nhà nông: cây, bừa, cuốc, xiên, thuổng... Hóa ra, người Lô Lô ăn Tết thì cũng cho cây cối và dụng cụ nghỉ ngơi... ăn Tết. Em đâu có biết, chiều hai tám Tết mới lấy cái thuổng ra vườn đào mấy củ riềng. Con dâu mới định trở tài làm món thịt heo nướng mà. Mẹ chồng em giận. Muốn phân trần mà em không biết tiếng Lô Lô. Thấy em rơm rớm nước mắt, mẹ chồng thương rồi mặt mũi mới tươi tỉnh lại. Có ai đi làm dâu như em không nhỉ? Nhà chồng em lợp ngói măng âm dương, tường trình đất, lúc nào cũng tối om om. Tường rào toàn bằng đá xếp chắn gió, ngăn súc vật. Páo xin cho em làm cô giáo cắm bản ở phân trường gần nhất nhưng cũng xa chục cây số. Hôm đầu tiên đứng lớp, em mặc quần áo, áo thun màu đỏ, bọn học trò cứ ngẩn ngơ nhìn như em là người từ hành tinh khác đến. Hôm sau, phải vận bộ quần áo Lô Lô rết màu đỏ, màu vàng mới gần gũi được bọn trẻ.

Đêm nằm một mình, cái giường trống trải, thiếu vắng hơi chồng quá. Nhớ chồng, vật vã không ngủ, em xuống sức và nhạt sắc nhanh quá. Thì anh Páo cứ thường xuyên vắng nhà, họa hoằn mới được nghỉ trực cuối tuần về ngủ với vợ. Nản quá. Tui thân quá. Về! Viết cho Páo mấy chữ. Về Sài Gòn thôi. Páo không phải là kẻ cố chấp, hời hợt. Dù sao thì cũng để lại cho Páo cái đồng hồ làm kỷ niệm. Còn em sẽ mang cái vòng bạc Páo tặng về Sài Gòn. Dứt chốn ở, nhưng không dứt tình bởi một ngày nên duyên.



Minh họa: BÍCH NGỌC

Anh Tư Mập đánh con xe New Carens mới coong đến đón em đi chợ hoa. Em ngồi trong xe mà như người mất hồn, trời vô định trên đường phố Sài Gòn xa lạ. Chợ Bến Thành, đường hoa Nguyễn Huệ, Sở Thú... đâu đâu em cũng thấy lẻ loi một mình. Anh Tư Mập bảo:

- "Mỗi bữa anh ăn hết nửa kỷ giò nạc. Phải trữ vài chục ký ăn dần trong ngày Tết, cúng a".

Nửa kỷ giò nạc mỗi bữa! Sao lại có người thô giản, tham lam thế nhỉ? Thảo nào chu vi bụng Tư Mập tới 120 cm to như vận động viên Sumô Nhật. Tình thương còn sót lại cho một anh giàu có bên bi theo đuổi yêu năm năm trời mất hết trong em. Chán ngán!

Em lặng im, một nỗi buồn mênh mang. Lại nhớ: Cái Tết đầu tiên về làm dâu bản Lô Lô Chải. Mẹ chồng bắc nồi bánh chưng. Em và Páo canh nồi bánh đến tận giao thừa vẫn chưa vớt ra. Nghe đài biết ngày mới đã sang rồi. Nhớ nhà quá! Giờ phút ấy ở Sài Gòn thì em vẫn đang cùng với nhỏ bạn đi chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ. Giao thừa qua một tiếng đồng hồ mới đem hoa lộc về nhà. Vậy mà, ở non cao địa đầu này cả nhà chồng, cả bản Lô Lô Chải vẫn bình thản, yên ắng. Gần sáng, bỗng có tiếng gà eo óc gáy ở cuối bản. Cả nhà bùng dậy. Cả bản xôn xang. Hóa ra, người Lô Lô đón năm mới bằng tiếng gà gáy. Chỉ khi gà gáy thì giao thừa mới đến và năm mới bắt đầu. Người ta khua tất cả heo, gà, chó, dê, ngựa... cùng thức dậy, cho chúng ăn và cùng đón giao thừa với con người.

Chẳng có bông hoa nào. Cốp xe Tư Mập để đồ đầy gác giò nạc heo và được xếp gọn gàng. Em chỉ muốn nhanh nhanh chong chóng về nhà.

Cái cổng gác doanh trại bộ đội quen thuộc đây rồi! Lại nhớ bao nhiêu hình ảnh

trong ký ức ào ạt ùa về: Páo tóc xoăn. Páo mất một mí. Páo mặt vuông chữ điền. Páo vạm vạp hơi đen chắc khỏe như con gấu. Mũ kê pi nghiêm ngắc trên đầu. Quân hàm binh nhì một sao lấp lánh ánh bạc đậu trên v áo. Tay cầm khẩu súng CKC tuốt trần lè, đứng im phắc trong bát gác. "Quân lệnh như sơn", lúc chưa đổi phiên gác và không có người ra vào doanh trại thì khó mà nghe được một lời nói hay bất gặp nụ cười trên gương mặt Páo.

Ngày nào tụi nữ sinh viên Văn khoa bọn em tan trường đi qua cổng gác nhà binh cũng cố tình ối treu đùa thì về ăn cơm mới ngon được.

- "Ê, chúng mà ối! Chú bộ đội đẹp trai đứng im như... tượng nè".

- "Chú bộ đội ối! Có con voi đậu ở mép kia".

- "Tao đố tụi bây làm cho chú bộ đội cười được, tao mất luôn một châu ô mai Thái".

- "Chú bộ đội ối! Cười đi, cười đi. Cháu thèm ô mai lắm rồi".

...

Nhón nháo.Ồn ào. Rồi vắng hẳn.

Cho đến một lần, gặp chú bộ đội ngay trong nhà mình thì trong lòng em vỡ òa. Là Páo - là "chú bộ đội" đẹp trai đứng im như tượng trong bát gác! Không thể tưởng tượng được Páo lại làm gia sư cho con Út và bạn gái nó ôn thi vào Đại học. Con Út nhà em học rất dốt ba môn Toán, Lý, Hóa. Con bạn gái nó cũng rớt mù bởi những sin, cos... với vi phân, tích phân...

Anh Tư Mập đến nhà chơi. Tư Mập là chủ lò mổ bò. Đạo ấy, anh ta vẫn còn đi con xe Mercedes bóng lộn đậu chính sảnh trong sân như cố tình phơi ra sự giàu có, sành điệu. Cái ô tô đồ xịch che choán hết mặt ngõ. Tư Mập ngồi nói chuyện với em mà ý nghĩ không tập trung có lúc đóng nghe Páo giảng bài cho hai con bé. Em khó chịu bảo:

- "Anh Tư Mập chơi nhà tui hay nghe thầy

Páo dạy học?".

Tư Mập cười bên lên. Nụ cười của kẻ vô duyên, ít học vừa mặc cảm vừa kiêu ngạo:

- "Sương làm ơn giùm biểu thằng gia sư nói nhỏ nhỏ. Cứ ông ổng sin với cứt, tang với cứt tang. Tui hồng tâm tình được với Sương".

Giết. Ai muốn tâm sự mà tâm tình. Đến nhà người ta tán tỉnh mà còn dở bộ sai khiến. Em đánh trống lảng, nói xã giao:

- "Cái xe ô tô anh Tư Mập đẹp ghê nhỉ?".

Tư Mập vênh mặt tự hào:

- "Con Mercedes tui mới mua gần hai tỉ đồng đó. Sương ngồi lên đó mới xứng. Nè, Sương nói giùm tui đi. Anh gia sư giảng bài to quá, muốn vỡ đầu. Gõ đầu trẻ mà cái bụng lép thế kia thì được mấy hơi chữ?".

Vô tình Páo nghe được. Đặt nhẹ nhàng quyền lưỡng giác xuống bàn, Páo đi ra, nhẹ nhàng bảo:

- "Anh bụng bự, chắc đựng được nhiều chữ quá ha. Anh dạy mấy cô gái nãy giùm tui đi".

Con em gái em bệnh gia sư của nó, nói vớ vẩn ra:

- "Anh Tư Béo mới biết đọc biết viết, giảng sin, cos, tan, cot cho em sao nổi. Thấy Páo giận hoài".

Tư Mập tên tò quá, bảo:

- "Tui học nhiều hay ít thì mắc mớ chi đến các người. Thôi... thôi, tui rút lệ đây. Hôm nay Sương không đi chơi được với tui thì mai một tui đánh con Méc đến đón đi được không?".

Trợc phú. Khoe của. Xúc phạm và làm tổn thương gia sư bọn em thì đâu có tồn trọng em. Không có cuộc đi chơi nào hết. Em tức giận đến mức nghẹn cổ họng không nói nổi. Lúc đó, con em gái em cười ha hả. Trong khi con bé học trò hồn hờ đắc thắng thì thấy Páo ngồi im lặng. Gương mặt buồn đầy ngấm ngấm. Em đoán Páo đang nghĩ đến điều gì đó thật lớn lao. Và tự nhiên thấy Páo gần gũi, thân quen, một tình thương trào lên trong lòng em. Rồi tình yêu đến với bọn em lúc nào không biết, em chỉ thấy không thể thiếu nhau. Lúc con em gái vô trường Đại học thì Páo cũng nhận giấy nhập Học viện Biên phòng...

Lại nhớ hôm đi chợ hoa về. Em cứ lạnh nhạt, lặng im nghĩ những chuyện vừa kể với chị. Thì cũng có đi chơi với người ta xem có vớt vật được chút tình cảm nào không. Hóa ra, mỗi người là một thế giới, chẳng thể gần.

- "Sương nghĩ gì thế?".

Tư Mập hỏi, còn em vẫn im lặng. Chả lẽ lại bảo: "Em đang nhớ về những tháng ngày đã qua với anh Páo!". Bất chợt, xe dừng đột ngột trước cổng nhà em. Anh Tư Mập mở cửa, nhảy vội ra và đứng khoanh tay ngay trước mũi con xe New Carens. Cứ như anh Tư Mập đang định chờ đợi, thách đấu với ai đó.

- "Tư Mập! Lại là anh à?".

Em nghe thấy tiếng ai đó hỏi quen thuộc quá. Rồi lại nghe tiếng Tư Mập:

- "Là tui thì mắc mớ gì đến anh? Sao anh cứ chẹn ngang tranh giành với tui hoài thế?".

- "Anh không đố đang cấp để tui tranh giành. Tui nhảy tàu vào Sài Gòn chỉ để làm một việc đón vợ tui về Lũng Cú ăn Tết thôi mà".

- "Páo!" Trời đất ối! Là chồng em! Em rời khỏi xe. Páo mặc quần phục xanh màu lá cây. Quân hàm Thượng úy, lấp lánh sao bạc. Anh đứng đó thật kiêu hãnh, gương mặt hơi đen bởi nắng gió đại ngàn. Rắn rỏi. Cường nghị. Đôi mắt sáng, ấm áp. Em lao đến với chồng: "Anh Páo!".

Một chuyện tình trên núi cao lãng mạn và gian nan. Tôi không cất ghĩa được vì sao cô bé Sương lại mê mẩn, đắm say chàng trai người Lô Lô đến mức bỏ đi rồi lại về. Chịu. Tình yêu có lý lẽ riêng của nó.

NGUYỄN ANH ĐÀO

Đất nước vào xuân

Đất nước này sinh ra từ huyền thoại
Đấu linh thiêng - sông núi - giếng Tiên Rồng
Xây nghiệp lớn - xanh bốn mùa hoa trái
Đời nối đời hào khí trấn biển Đông

Dòng máu Việt bốn ngàn năm xây tổ
Núi sông ơi! bao xóm bao làng
Xanh sắc Việt - bốn mùa quê yêu dấu
Rạng rỡ dáng hình chữ S Việt Nam ơi!

Nam Bắc sum vầy từ nghèo đói đau thương
Bừng dâng dậy trong tháng năm đổi mới
Nâng vị thế Việt Nam ngang tầm thế giới
Đáng quang vinh - hát khúc khải hoàn ca

Đất nước vào xuân - con thấy Bác Hồ vui
Kỷ nguyên mới thênh thang lòng trẻ lại
Kén chọn hiền tài - vững tay chèo lái
Tổ quốc vững bền muôn thuở - Việt Nam ơi!

CAO XUÂN THÁI

Xuân sớm

Tôi ngược miền thông reo
Gặp mùa xuân đến sớm
Tây Côn Lĩnh trập trùng
Cao xanh trời Túng Sơn

Bước ngựa thỏ mũi miết
Qua dòng suối hoa đào
Người đi nhau về bản
Hơi rượu còn chênh chao

Tiếng họa mi gọi bạn
Trong ngân nhũ suối reo
Ruộng bậc thang vụ mới
Lúa thơm trong nắng chiều

Ngồi bên bếp lửa reo
Có tiếng khèn vọng lại
Mùa xuân mùa hẹn hò
Mùa tình yêu trai gái

Đất miền Tây thân yêu
"Vỏ cây vàng" truyền thuyết
Những nẻo đường tôi qua
Bao nỗi niềm thân thiết

Bình yên nơi biên giới
Lặng thầm bước tuần tra
Xuân về trong mong đợi
Thắm một vùng cỏ hoa...



Minh họa: ĐỨC TRẦN

TRẦN VĂN LAN

Tháng Chạp gọi xuân

Sân chùa ỉn ngọn gió hanh
Giọt sương thao thức trên cành cây xoan
Sắt se trong tiết đại hàn
Mỏ hôi mẹ nhỏ giọt loang ruộng lầy

Dáng cha nghiêng giữa luống cày
Nghe hương tháng Chạp dồn đầy bước chân
Cuối năm ngày cử ngấn dần
Chợ phiên đã họp sang phần quá trưa

Đồng làng trắng bụi cơn mưa
Rộn cơn gió bắc thổi lửa mạ xiêu
Mái tranh chập nhấc khói chiều
Cây nêu vẫy gọi những điều xa xôi

Én chao liệng vá màn trời
Nén hương tảo mộ nối lời tri ân
Tết men tháng Chạp đến gần
Góc sân gói bánh quây quần xôn xao

Nắng lên thấp lửa nục đào

ĐỖ THÀNH ĐỒNG

Gội đầu cho mẹ



Minh họa: NGỌC AN

Nắng đem thả vạt tóc chiều
mùi hương bồ kết tích liêu cuối trời
mẹ về với gió mẹ ơi
cho con gội mái tóc rơi rụng dần

gáo dừa con múc thanh xuân
trả lên tóc mẹ chín lần ghén thài
lược tre con vớt sương mai
trả lên tóc mẹ đêm dài trắng đêm

mẹ ơi một mét vuông thềm
mẹ ngồi ủi lá tóc mềm lửa tro
lược trời cài hết nỗi lo
bao nhiêu sợi đôi sợi no trong đầu

chiều nay mây gió bắc cầu
xót lòng nhớ mẹ đi lâu không về
con ngồi mơ một bóng quê
mùi hương tóc mẹ trắng lên lối xata!

NGÔ ĐỨC CHỨN

Tây Côn Lĩnh giữ trọn niềm tin

Gần mười thập kỷ can trường
Đang khơi mạch sống, Bác soi dặm đường.
Thoát xiềng nô lệ làm thân
Xua tan bóng tối, giữ bền nước non.
Vượt qua bão táp phong trần
Đất gieo hạt thiện, Dân thuần ý xuân.
Việt Nam tạc dáng xoay vần
Ngất đầu kiêu hãnh giữa tầng mây cao.
Niềm tin gửi trọn cờ đào
Kỷ đài rạng rỡ, đạt dào lòng Dân.
Kỷ nguyên mở lối thanh tân
Ấm no gõ cửa, chuyên cần dựng xây.
Công ơn Đảng, Bác đầy vơi
Tây Côn Lĩnh tạc đất trời tự do.

NGUYỄN TRẦN THANH TRÚC

Xuân thì

Xuân gõ cửa bằng mầm xanh bật dậy
Đất ấm thơm như tiếng gọi quay về
Gió chở nắng qua bờ tre run rẩy
Mang ngày mai ấm áp một lời thề.

Người xa xä òm mùa đông đi mãi
Giữa phố dài nghe Tết động trong tim
Tiếng guồng máy lẫn câu hò lười hái
Nỗi nhớ quê mềm như khói lam chiều.

Nỗi buồn đó rồi tan theo pháo sớm
Hy vọng bình như hạt giống sang năm
Xuân không hẹn, vẫn đến bằng lửa ấm
Thắp niềm tin cho mọi nẻo âm thầm

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Ý xuân

Trời đẹp như trời mới sáng gương,
Chim ca, tiếng hát rộn ven tường.
Có ai bên cửa, ngồi hong tóc
Cho chảy lan thành một suối hương...

Sắc biếc giao nhau, cành bắt cành,
Nước trong, hồ ngọc thủy tinh xanh.
Chim bay, cánh trĩu trong xuân ý,
Em đợi chờ ai, khuất bậc màn?

Giữa một giờ thiêng, tình rất đẹp,
Mắt buồn và rất... rất thanh thanh.
Mây ai bán nguyệt, người ai nhỏ,
Em ơ, yêu nhau... chết cũng đành!

HỒ DZẾNH

Hồ Dzếnh không chỉ dùng thơ để tả cảnh, ông dùng thơ để vẽ nên những trạng thái tình vi nhất của tâm hồn. "Ý Xuân" là một bản hòa sắc giữa cái trong trẻo của đất trời và cái nồng nàn, quyết liệt của một trái tim biết yêu, biết say. Bước vào thế giới của Hồ Dzếnh, người đọc như lạc vào một không gian vừa thực vừa hư, nơi vạn vật được gột rửa đến độ tinh khôi nhất: *Trời đẹp như trời mới sáng gương.*

Tính từ "sáng gương" không chỉ gợi lên độ trong, độ sáng mà còn tạo ra cảm giác về một không gian thanh sạch tuyệt đối, nơi thiên nhiên tự soi bóng chính mình. Ở đó, tiếng chim ca không chỉ là âm thanh đơn thuần, nó trở thành nhịp đập của sức sống đang rạo rực trời đất. Đó là một khung hình có độ trong suốt diệu kỳ, nơi mọi chi tiết từ "nước trong" đến "thủy tinh xanh" đều được đặc tả một cách lộng lẫy. Mùa xuân của Hồ Dzếnh không mờ ảo, nó hiện hữu bằng những khối màu "biếc giao nhau", bằng những cành cây đan cài như những bàn tay đang tìm đến nhau trong một sự giao cảm mãnh liệt của tạo hóa.

Giữa cái rực rỡ của đất trời, nhân vật "Em" xuất hiện như một điểm tụ của linh hồn mùa xuân. Hình ảnh người thiếu nữ ngồi hong tóc bên cửa sổ là một nét vẽ cổ điển, mang đậm cốt cách phương Đông:

Có ai bên cửa, ngồi hong tóc/Cho chảy lan thành một suối hương...

Động từ "chảy lan" đã biến cái vô hình là mùi hương thành cái hữu hình là dòng suối. Tình yêu ở đây hiện lên thật kín đáo và thanh tao. Nó là sự quan sát đầy trân trọng từ phía sau "bức màn", là sự rung động trước một "mắt buồn" và một dáng người "nhỏ". Đây chính là hiện thân của một tình yêu thâm kín - một tình không cần phô trương, chỉ cần đứng từ xa để chiêm ngưỡng và tôn thờ. Sự chờ đợi của người thiếu nữ "khuyết bậc màn" tạo nên một khoảng lặng đầy thi vị, khiến người đọc phải tự vấn: Có ấy chờ ai? Hay chính cô ấy đang đợi mùa xuân của riêng mình?

Khổ thơ cuối cùng đẩy cảm xúc lên đến đỉnh điểm, phá vỡ vẻ tĩnh lặng, dịu dàng ban đầu. Tác giả nâng niu từng nét mày "bán nguyệt", từng vẻ "thanh thanh" để rồi thốt lên một lời tự tình táo bạo:

"Em ơ, yêu nhau... chết cũng đành!"

Mùa xuân là biểu tượng của sự sinh sôi, nhưng tình yêu trong thơ Hồ Dzếnh lại sẵn sàng đi đến tận cùng để bảo vệ cái đẹp.

"Ý Xuân" không dừng lại ở việc ca tụng thiên nhiên. Bài thơ là một thông điệp về sự trân trọng những khoảnh khắc đẹp đến nao lòng của đời người. Với ngôn ngữ thơ hàm súc, giàu hình ảnh và nhịp điệu eo giắt linh hoạt, Hồ Dzếnh đã để lại một bản tình ca xuân bất hủ.

Đọc lại bài thơ giữa những ngày nắng mới, ta chợt nhận ra: Mùa xuân thực chất không nằm ở ngoài kia, mà hiện hữu ngay trong đôi mắt kẻ si tình, trong làn hương tóc "chảy lan" và trong khát vọng yêu thương đến tận cùng của những trái tim đa cảm.

BẢO CHÍ

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Mỏ than Tuyên Quang

Người Tuyên Quang không phải ai cũng biết ở thị xã Tuyên Quang xưa từng có một mỏ than. Đây là nơi thực dân Pháp đã có mặt từ những năm hai mươi của thế kỷ trước, khai thác khoáng sản lấy lợi nhuận, bóc lột hàng nghìn công nhân; cũng là nơi nhen nhóm phong trào của Chi bộ Cộng sản đầu tiên của tỉnh.

CÔNG TY VÔ DANH THAN TUYÊN QUANG

Cuốn Địa chí Tuyên Quang, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia năm 2014 có đoạn: “Gần tỉnh lỵ Tuyên Quang ven sông Lô về phía Tây có một bể than. Than ở đây được xếp vào loại than non. Người Pháp đã không bỏ qua việc khai thác than ở Tuyên Quang”.

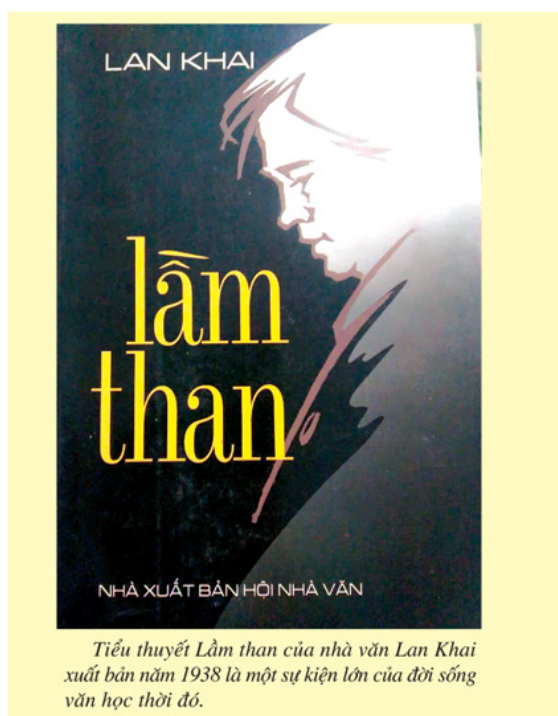
Chi tiết hơn, cuốn Công nghiệp than Việt Nam của Cao Văn Biên, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội 1998 cho biết, bốn bể than bên bờ sông Lô phía Bắc tỉnh lỵ Tuyên Quang. Thời ấy, việc khai thác than chưa được nhiều, song công nghệ khai thác khoáng sản theo kiểu châu Âu đã được du nhập khiến Tuyên Quang cũng có mặt trong nhiều hội chợ ở Hà Nội và ở Pháp.

Theo các tài liệu của người Pháp, thì bể than Tuyên Quang có tên những địa là Alice những cho Ch. Đuybrin ngày 18 tháng 2 năm 1921. Sau đó, ngày 12 tháng 11 năm 1924 đã ra đời Công ty vô danh than Tuyên Quang, với số vốn ban đầu là 800 nghìn franc. Bốn năm sau (1928), vốn của công ty này đã lên tới 8 triệu franc. Năm 1937, sản lượng đạt 20.306 tấn.

Than Tuyên Quang chủ yếu được tiêu thụ và dùng trong nội địa để chạy tàu. Điều quan trọng đối với lịch sử là mỏ than Tuyên Quang đã tạo nên một khối lượng công nhân mỏ ngay sát tỉnh thành, gồm 600 người (theo số liệu năm 1928).

Theo cuốn Lịch sử Đảng bộ thị xã Tuyên Quang (thời kỳ 1940 - 2008), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia năm 2009, công nhân mỏ than bị thực dân Pháp bóc lột tàn bạo, phải làm việc 12 giờ mỗi ngày trong điều kiện khắc nghiệt, luôn bị đe dọa bởi các tai nạn như sập hầm, cháy ga. Như lò cai Bộc đã có 6 người chết do nổ ga, lò cai Luồng có 2 người chết và 25 người bị thương do sập hầm.

Một tổ công nhân có 20 người, mỗi ngày phải khai thác, vận chuyển lên mặt đất 40 goong than, tức khoảng 20 tấn than. Định mức cao, nên thường mỗi công nhân chỉ đạt 15 đến 16 công một tháng. Trừ tiền thuê nhà, tiền điện, tiền nước, tiền cúp phạt, chi phí thương tật, ốm đau, một phần tiền lương bị trích lại trả chi phí dầu đèn, dụng cụ làm mỏ, nên công nhân phải đi vay gạo ngũ (đong gạo chịu tiền lãi suất cao mỗi ngày 1 đồng phải



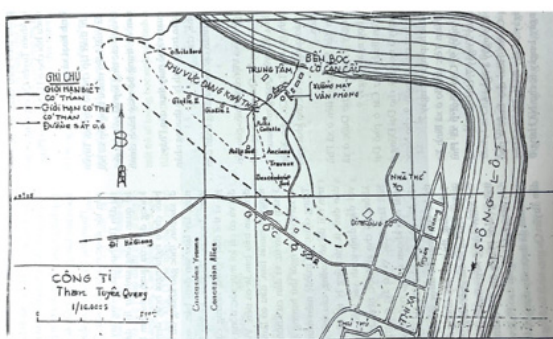
Tiểu thuyết Lầm than của nhà văn Lan Khai xuất bản năm 1938 là một sự kiện lớn của đời sống văn học thời đó.

trả lại 1 xu). Do vậy, đến kỳ lĩnh lương, người công nhân chỉ còn hai bàn tay trắng. Thực tế, họ đã phải làm không công cho chủ mỏ. Nhân phẩm công nhân bị chà đạp, thường xuyên bị đánh đập, cúp phạt. Vợ con công nhân bị cai chủ mỏ dọa nạt, hăm hiếp. Nhiều gia đình lâm vào cảnh túng thiếu, bị kích không lối thoát.

NƠI ĐANG CHỌN XÂY DỰNG CƠ SỞ CÁCH MẠNG

Cũng theo cuốn Lịch sử Đảng bộ thị xã Tuyên Quang (thời kỳ 1940 - 2008), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia năm 2009; tháng 6 năm 1937, đồng chí Hoàng Văn Lịch được Đảng giao nhiệm vụ về Tuyên Quang xây dựng cơ sở cách mạng. Đồng chí vào làm ở mỏ than thị xã Tuyên Quang, tuyên truyền, giác ngộ cho công nhân về tình thân yêu nước, ý thức về sự mạng lịch sử của giai cấp công nhân, đường lối đấu tranh chống áp bức bóc lột, chống thực dân phong kiến.

Cuối năm 1937, đồng chí Hoàng Văn Lịch đã tuyên truyền



Sơ đồ Mỏ than Tuyên Quang (trong sách Địa chí Tuyên Quang).

vận động công nhân mỏ than lập hội ái hữu, sau đó lập tổ chức đoàn thanh niên dân chủ gồm các công nhân trẻ ưu tú trong mỏ than, làm nòng cốt cho phong trào ở thị xã.

Ngày 20 tháng 3 năm 1940, Chi bộ Mỏ than - Chi bộ Cộng sản đầu tiên của Tuyên Quang được thành lập, làm nòng cốt lãnh đạo phong trào cách mạng tại Tuyên Quang. Sau đó là sự ra đời của đội tự vệ Mỏ than, làm nhiệm vụ canh

gác, bảo vệ các cuộc họp bí mật của chi bộ, theo dõi và làm vô hiệu hóa hoạt động của bọn mật thám.

■ DUY ANH

MỎ THAN

VÀO VĂN CHƯƠNG

Tiểu thuyết Lầm than được thai nghén từ Tuyên Quang (1929 - 1933), vượt qua lưới kiểm soát của nhà cầm quyền Pháp, đến năm 1938 mới được xuất bản, trở thành một sự kiện lớn của đời sống văn học thời đó.

Lầm than được cho là cuốn tiểu thuyết đầu tiên ở Việt Nam viết về người công nhân, vẽ lên bức tranh tố cáo chế độ áp bức bóc lột của thực dân Pháp và tay sai đối với người lao động và sự xuất hiện chân dung đẹp đẽ của những người chiến sỹ đi gieo mầm cách mạng chuẩn bị cho một cuộc đổi đời. Trần Huy Liệu trong Lời giới thiệu cuốn sách đã cho rằng cuốn sách giác ngộ người đọc về nạn bóc lột “Các bạn đọc xong quyển truyện này, nếu thấy mình bỗng thấy lòng căm tức đối với bọn sống sung sướng bằng mồ hôi nước mắt của kẻ khác và cũng thấy lòng đau xót đối với người sống một cách

cấp cần lao, con đường của Chủ nghĩa xã hội. Điều ấy là một điều đáng ghi nhớ trong lịch sử văn học của xứ này”.

Nhà văn Vũ Ngọc Phan trong sách Nhà văn hiện đại (1942) đã viết “Lầm than của Lan Khai là một cuộc đời đau khổ và thể thảm của phu mỏ, một hạng lao động đã cạn rất nhiều mực của các nhà văn trên thế giới”, “tuy là một tiểu thuyết nhưng mọi việc đều thiết thực không khác gì những việc trong một thiên phóng sự”.

Tiến sỹ Trần Mạnh Tiến trong bài viết “Nhìn lại Lầm Than của Lan Khai” Tạp chí Nghiên cứu văn học số 1/2004 đã viết “Lầm than có thể xem là một trong những bản án danh thép tố cáo chế độ thực dân xâm lược Pháp trên đất nước ta thế kỷ XX. Và như vậy, Lầm than tự nó trở thành một tượng đài kỷ niệm về cuộc đời thợ mỏ trong thời kỳ lịch sử “khổ nhục nhưng vĩ đại” của giai cấp công nhân và Nhân dân Việt Nam.

Phần Phụ lục trong sách “Lầm than” đã dẫn ở trên, có đoạn hồi ký của bà Hà Thị Minh Kim (1909 - 1999, quả phụ của nhà văn Lan Khai) kể lại “...Tại Tuyên Quang, gia đình tôi sống trong căn nhà lá năm gian hai trái, xóm Góc Nhội, gần đình Xuân Lôi, tại khu phố Xuân Hòa cùng với nhiều gia đình thợ thuyền và phu mỏ từ nhiều tỉnh miền Trung và miền xuôi tới đây kiếm sống. Đây là khu phố thấp bên bờ sông Lô năm nào cũng ngập lụt, kể với mỏ than kho bãi từ chân núi Cổ đến gần bên Tân Hà, phía bên kia sông là mỏ Kẽm Trảng Đà...”

... Những người trong truyện như ông già Tị, anh Thuật, chị Tép, bác Dương, chú Lộc, chú Thông, cụ Mẫn, anh Nhỏ kể cả mấy người trong Hội kín đi tuyên truyền giác ngộ phu than, đều là những người quen thuộc hay lui tới gia đình nhờ thấy mẹ tôi trị bệnh. Riêng có Tép tên thực là chị Tiên, sinh ở Kim Xuyên nhưng gốc mận Hải Dương, anh Thuật tên là Thật, người vùng Nam Định, chú Lộc, chú Thanh là người xứ Thanh... Anh Thật sau vướng bệnh lao mất sớm, chị Tiên mãi tới năm 1965 còn thăm hỏi tôi”.

Như vậy, Mỏ than và cuộc sống của công nhân mỏ chính là thực tiễn sinh động để nhà văn Lan Khai viết tiểu thuyết Lầm Than nổi tiếng. Những tư liệu đã dẫn về Mỏ than Tuyên Quang cũng cần nhận xét của những người đương thời và hồi ký của phu nhân nhà văn sẽ giúp nhiều người hết nhầm tưởng cuốn tiểu thuyết Lầm than là viết về vùng than Quảng Ninh■

XEM GÌ Ở ĐÂU?

Trong hai ngày thứ Bảy và Chủ nhật (ngày 31/1 và 1/2/2026) khán giả Tuyên Quang có thể lựa chọn thư giãn với các bộ phim truyền hình đặc sắc trên kênh TTV và phim điện ảnh tại rạp Lotte Tuyên Quang.

TTV Tuyên Quang

- 8h: Gia đình số bí.
- 10h30: Ngôi nhà bí mật.
- 13h00: Thanh tra mẫu mực.
- 18h00: Công thức hạnh phúc.
- 21h15: Một nửa hoàn hảo.
- 22h20: Đố kỵ.

Lotte Tuyên Quang

- Running Man Việt Nam mùa 3: “Con rối tự do” (mọi đối tượng): 9h15, 12h15, 15h20, 19h30.
- Bô già trở lại (18 tuổi trở lên): 15h30.
- Tiểu yêu quái núi Lăng Lăng (mọi đối tượng): 9h00, 15h30, 20h10.
- Nhà trấn quỷ (18 tuổi trở lên): 11h20.
- Con kẻ ba nghe (13 tuổi trở lên): 9h00, 17h50.
- Phim điện ảnh thám tử lừng danh Conan: Quả bom chọc trời (mọi đối tượng): 1h30.
- Tinh đầu khó nói (13 tuổi trở lên): 9h10, 17h30, 20h20.
- Finnick: Quái xứ tình nghịch (mọi đối tượng): 1h40, 16h30.

CẢNH TRỰC



Poster phim Thám tử lừng danh Conan.

Diệp tử tế

Ấm áp từ sự sẻ chia của giới trẻ với những mảnh đời khó khăn



Người lao động được phát cơm miễn phí.

KHI thành phố đã bớt ồn ào, những bạn trẻ tại TP Hồ Chí Minh lại lặng lẽ mang theo các suất cơm, những hộp bánh bao nóng hổi rong ruổi khắp các con đường trong gió lạnh để sẻ chia với người lao động nghèo và những mảnh đời còn đang gặp khó khăn.

Căn phòng trọ trong một con hẻm tại phường Hòa Hưng (TP Hồ Chí Minh), nhóm bạn trẻ do Phạm Nguyễn Anh Thư khởi xướng là nơi chuẩn bị những suất ăn.

Một năm hoạt động với bao kỷ niệm, từ những lần đầu bỡ ngỡ không biết cách vận hành đến khi có thể trao đi cả trăm phần quà mỗi đêm, Anh Thư cho biết, thời gian đầu nhóm chỉ phát được khoảng 30 - 40 phần nhưng đến nay con số đó đã tăng lên 70 - 100 phần mỗi đợt.

Bước sang năm mới 2026, Anh Thư cùng nhóm bạn của mình không giấu giếm dự định sẽ phát triển quy mô hơn nữa: "Trong năm mới 2026 này, tụi em cũng mong muốn phát triển nhiều hơn, nhiều suất ăn được gửi đến cho nhiều người hơn và tổ chức những hoạt động lớn hơn nữa".

Những người giữ lửa thắm lặng trên tàu Hải quân

KHI hơn 200 người còn say ngủ, bếp đã chiến đấu từ 4 giờ sáng. Giữa trùng khơi, lính hậu cần lặng lẽ bắt đầu ngày mới, chuẩn bị bữa cơm cho hành trình tuần tra đảo.

Trong hải trình hơn 650 hải lý đưa Đoàn công tác Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân cùng đại diện các tỉnh, thành phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và phóng viên các cơ quan báo chí thăm, chúc Tết quân dân các đảo vùng biển Tây Nam, tàu 528 (Lữ đoàn 127) không chỉ là phương tiện vận tải mà còn là "ngôi nhà chung" của hơn 200 đại biểu, cán bộ, chiến sĩ và thủy thủ đoàn suốt

nhiều ngày lên đèn trên biển.

Không nằm trong khoang kín, khu nấu ăn trên tàu 528 được dựng tạm ở boong sau bằng khung sắt căng bạt che gió. Diện tích chỉ chừng 10 m² nhưng luôn nóng hầm hập khi nhiều bếp công suất lớn hoạt động cùng lúc.

Trong không gian chật hẹp ấy, 9 quân nhân của tổ phục vụ thay nhau đứng bếp từ tinh mơ đến tối muộn. Những lúc sóng lớn, tàu chòng chành, người đứng bếp phải căng người giữ nổi, bám chặt thành sắt để không làm đổ thức ăn. Dầu vậy, mỗi ngày, tổ phục vụ vẫn bảo đảm hơn 600 suất ăn, đủ nóng, đủ chất, đúng giờ cho toàn đoàn.

Chàng trai Bắc Ninh làm linh vật ngựa, đầu giá lấy tiền giúp người nghèo đón Tết

DIP Tết năm nay, chàng trai Bắc Ninh làm 3 linh vật ngựa gồm ngựa thương, ngựa hạnh phúc, ngựa vui vẻ.

Từ năm 2023 đến nay, cứ mỗi dịp Tết Nguyên đán, anh Quân lại tất bật với việc sáng tạo các linh vật "khổng lồ" theo chủ đề con giáp của năm. Đón Tết Bính Ngọ 2026, anh tiếp tục cho ra đời bộ ba linh vật ngựa. Mỗi tác phẩm mang một thông điệp riêng: "Ngựa vui vẻ", "Ngựa hạnh phúc" và "Ngựa thương" - biểu trưng cho sự sẻ chia yêu thương.

Trong đó, "Ngựa hạnh phúc" là linh vật được anh Quân thực hiện đầu tiên. Tác phẩm có chiều cao (tính cả bộ) gần 6m, nặng khoảng 10 tấn, được hoàn thiện sau hơn 3 tháng miệt mài lao động. "Ngựa vui vẻ" cao khoảng 3,8m, nặng 6 tấn, hoàn thành trong vòng 1 tháng. Linh vật cuối cùng là "Ngựa thương" vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, dự kiến cao hơn 5m, nặng khoảng 5 tấn.

Đặc biệt, trong bộ ba linh vật năm nay, "Ngựa thương" là tác phẩm mang

ý nghĩa cộng đồng rõ nét nhất. Anh Quân cho biết, sau khi hoàn thành, linh vật này dự kiến sẽ được đưa ra bán đấu giá. Toàn bộ số tiền thu được sẽ dùng để hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn tại 4 xã thuộc huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cũ, gồm: Xuân Cẩm, Hiệp Hòa, Hợp Thịnh và Hoàng Văn. Anh mong muốn giúp các gia đình có thêm điều kiện đón Tết đủ đầy, ấm áp hơn.



Linh vật ngựa vui vẻ vừa hoàn thành.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

TẢN VĂN

Có những miền ký ức không bao giờ già đi, chúng chỉ nằm yên dưới lớp sương mù của thời gian, đợi một ngọn gió bắc cuối năm thổi về để bùng thức. Với tôi, mùa xuân không bắt đầu từ khoảnh khắc kim đồng hồ chạm vào đêm giao thừa, mà đã sớm đến từ những chuyến xe chở Tết thong dong ngang qua triền đê lộng gió, mang theo cái hồi hả của lòng người hòa vào cái tĩnh mịch của hồn quê.

Chợ Tết vùng ven, trong tâm tưởng của lữ khách tha hương, hiện ra như bức tranh thủy mặc được vẽ bằng mực tàu và mưa bụi. Khi bóng tối còn đặc quánh trên những cánh đồng xanh xấp nước, phiên chợ đã rục rịch chuyển mình. Đó là một thứ không gian đầy ắp âm thanh và hơi thở: tiếng bước chân vội vã trên đường đất nồm ẩm, tiếng rao hàng thưa thớt tan vào sương mờ, và tiếng lạch cạch của những chiếc xe đạp chở cả mùa xuân trên gác-ba-ga.

Điểm nhấn của phiên chợ quê chính là sắc xanh của lá dong - một màu xanh trầm mặc, mang theo cả linh hồn của đất đai phù sa bồi đắp qua bao mùa lũ. Những xấp lá được xếp chồng lên nhau, kề bên là những

Chợ Tết vùng ven

■ THIÊN THANH



Minh họa: XUÂN ĐỨC

bó lạt giang trắng muốt như sợi chỉ vô hình kết nối giữa quá khứ và hiện tại. Người vùng đồng bằng đi chợ Tết không chỉ để mua sắm, họ đi để "tắm" mình trong cái không khí cộng đồng đậm đặc bản sắc. Người ta trao cho nhau cái nhìn hiền hậu qua làn khói thuốc缭绕 bay vương vít, hỏi thăm nhau về độ ngọt của

lúa cam, đàn gà thiên chuẩn bị cho mâm cỗ Tết tiên.

Tôi yêu cái sự tương phản đầy thi vị của chợ Tết miền Bắc: giữa nền trời xám đục, lạnh lẽo là những cảnh đào bích thắm đỏ, nụ hoa chím chím ngậm đầy hạt mưa phùn như rây bột - thứ đặc sản ẩm ướt nhưng đầy tình tứ. Mùi của chợ Tết cũng

thật riêng biệt, một mùi hương mang tính "định danh" cho ký ức. Đó là sự pha trộn giữa mùi nồng của vôi mới quét trên gốc cây, mùi hăng hắc của bùn non ven sông, và thanh khiết nhất là mùi lá mùi già, thứ hương liệu dịu dàng dùng để tẩy trần, gột rửa những phong trần của một năm dài vất vả.

Thời gian như một dòng sông chảy xiết, cuốn phai đi những lụp xụp của dây hàng xén cũ, thay bằng những siêu thị lấp lánh ánh đèn. Thế nhưng, giữa sự đủ đầy và hào nhoáng của hiện tại, lòng người vẫn thường đau đáu hướng về dáng mẹ liêu xiêu trong chiếc áo bông sờn vai năm ấy. Giữa đôi quang gánh của mẹ là cả một bầu trời thơ dại: vài phong chè kho, gói kẹo lạc, và xấp tranh Đông Hồ rực rỡ sắc màu của niềm tin và hy vọng.

Chợ Tết vùng ven sông Hồng, vì thế, không chỉ đơn thuần là nơi giao thương. Nó là một bảo tàng của cảm xúc, nơi lưu giữ những giá trị cốt lõi nhất của hồn quê đất Việt. Dẫu cho đôi chân có đi xa vạn dặm, chỉ cần một làn gió bắc se sắt thoảng qua, ta lại thấy mình như đứa trẻ năm nào, lặng lẽ bước theo sau vạt áo của mẹ, đi tìm lại mùa xuân giữa phiên chợ quê nghèo mà đầy ắp nghĩa tình ■

Sản phẩm OCOP vườn xa

Tỉnh Tuyên Quang đang ghi nhận những bước tiến vững chắc trong việc phát triển và quảng bá các sản phẩm OCOP. Tính đến hết năm 2025, toàn tỉnh có trên 450 sản phẩm đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có 2 sản phẩm xuất sắc đạt 5 sao cấp quốc gia. Không chỉ vậy, 12 sản phẩm đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận Chỉ dẫn địa lý, tạo dựng uy tín và dấu ấn thương hiệu trên thị trường.

■ Phóng sự ảnh: LÊ DUY



Sản phẩm cá lòng hồ của xã Nà Hang được ưa chuộng trên thị trường (ảnh 1).

Mật ong Bạc hà là sản phẩm đặc sản nổi tiếng của tỉnh Tuyên Quang (ảnh 2, 3).



Bún Ngũ sắc Đà Vị, xã Hồng Thái là sản phẩm đặc trưng của người Tày (ảnh phải).

Sản phẩm Dưa lưới Đức Dương Farm, xã Tân Thanh đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao (ảnh trái).

MÓN NGON CUỐI TUẦN

Cá bống món ngon gọi mùa sum họp

■ TIẾN CHIẾN

Cá bống nướng.



▲ Gỏi cá bống.



Nếu có một món ăn đủ sức khiến người ta gác lại lo toan, rũ nhau tụ tập sau một tuần vất vả, thì đó chính là cá bống của đồng bào Tày, phường Hà Giang 1. Món ăn mang hương núi, vị sông, mộc mạc mà cuốn hút đến mức chỉ cần nhắc tên, người ta đã thấy lòng mình dịu lại, muốn về bên mâm cơm ấm lửa.

Cá bống sống ở những dòng sông, suối trong xanh. Thân cá dài, thịt dày, chắc và ngọt, là thứ "lộc nước" mà người Tày trân quý. Sức hấp dẫn của cá bống nằm ở vị ngon nguyên bản, được nâng đỡ bởi gia vị rừng núi. Cá được làm sạch, chặt khúc lớn, ướp vừa tay với mắm khén thơm nồng, hạt dổi béo bùi, gừng rừng cay ấm, sả và ớt tươi. Không cầu kỳ, không phô trương, chỉ cần bấy nhiêu thôi, hương vị đã đủ làm gian bếp thơm lừng, đánh thức mọi giác quan.

Cá bống nướng than hồng là món "đỉnh" khiến ai cũng phải nuốt nước bọt. Cá kẹp tre, trở đều trên lửa, da xém vàng ruộm, mỡ cá chảy ra tí tách, quện cùng mùi mắm khén lan khắp không gian. Cần một miếng, lớp da giòn nhẹ, thịt bên trong trắng, chắc, ngọt lịm, cay thơm vừa đủ, càng nhai càng thấy ngon.

Bên cạnh cá nướng, gỏi cá bống mới thực sự là món ăn thể hiện sự tinh tế và sành ăn của người Tày. Cá tươi được lọc lấy phần thịt dày nhất, thái lát mỏng, giữ nguyên độ ngọt mất tự nhiên. Thịt cá được trộn nhẹ với nước cốt chanh rừng hoặc lá chua rừng để làm chín, thêm chút muối, mắm khén giã nhỏ, ớt tươi... Điểm nhấn của gỏi cá bống nằm ở các loại lá rừng ăn kèm như lá sung non, đinh lăng rừng, ớt rừng. Mỗi thứ một mùi, một vị, hòa vào nhau tạo nên cảm giác vừa tươi, vừa bùi, vừa thơm, ăn đến đâu mát lạnh đến đó.

Cá bống ngon nhất khi được đặt giữa mâm cơm đông người. Chén rượu sóng sánh, bát canh nghi ngút khói, đĩa cá nướng thơm lừng, mâm gỏi cá bống tươi mát bày biện hấp dẫn, để ai cũng có thể với tay sẻ chia. Tiếng nói cười râm ran, câu chuyện nối dài, một mối của cả tuần dường như tan đi theo từng miếng cá ngọt lành.

Cá bống của người Tày không chỉ là món ăn ngon, mà còn là lời mời gọi sum vầy. Một món ngon đủ sức kéo người ta lại gần nhau hơn, để sau những ngày tất bật, ta còn biết dừng lại, cùng ăn một bữa thật ngon, thật ấm, và thật trọn vẹn nghĩa tình ■